

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

(Công văn số 7291/UBCK-GSDC ngày 27/10/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)



Tổ chức đăng ký giao dịch:

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 6300230407 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 31/07/2013, thay đổi lần thứ 04 ngày 07/06/2021

Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0293 6265 666

Website: www.phanbonauviet.com.vn

Email: vpauviet@gmail.com

Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2023: 136.000.000.000 đồng

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên : Võ Văn Phước Quê

Chức vụ : Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Điện thoại : 0293 6265 666



MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT | 5 |
| PHẦN I: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG | 6 |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty | 6 |
| 1.1 Thông tin chung | 6 |
| 1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty | 6 |
| 1.3 Tóm tắt quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập | 7 |
| 1.4 Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng..... | 10 |
| 1.5 Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng.. | 10 |
| 2. Cơ cấu tổ chức của Công ty | 10 |
| 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty..... | 11 |
| 4. Cơ cấu cổ đông | 16 |
| 5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Công ty đại chúng.. | 17 |
| 6. Hoạt động kinh doanh | 18 |
| 6.1 Hoạt động sản xuất và kinh doanh phân bón..... | 18 |
| 6.2 Hoạt động sản xuất kinh doanh khác..... | 25 |
| 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất | 26 |
| 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty..... | 26 |
| 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian gần nhất | 28 |
| 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành..... | 29 |
| 8.1 Vị thế của Công ty trong ngành | 29 |
| 8.2 Triển vọng phát triển của ngành..... | 31 |
| 9. Chính sách đối với người lao động | 33 |
| 9.1 Tình hình lao động trong Công ty | 33 |
| 9.2 Chính sách đối với người lao động..... | 33 |
| 10. Chính sách cổ tức | 36 |
| 11. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất | 37 |

02
01
12
J
AU
44



| | |
|---|-----------|
| 11.1 Các chỉ tiêu cơ bản..... | 37 |
| 11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu..... | 42 |
| 12. Tài sản..... | 44 |
| 12.1 Tài sản cố định..... | 44 |
| 12.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang..... | 45 |
| 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức..... | 45 |
| 13.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2022 - 2023..... | 45 |
| 13.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên..... | 45 |
| 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng..... | 47 |
| 15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh..... | 47 |
| 15.1 Định hướng phát triển của Công ty..... | 47 |
| 15.2 Chiến lược kinh doanh..... | 48 |
| 16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty..... | 49 |
| II. QUẢN TRỊ CÔNG TY..... | 50 |
| 1. Hội đồng quản trị..... | 50 |
| 1.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị..... | 50 |
| 1.2 Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị..... | 50 |
| 2. Ban Kiểm soát..... | 57 |
| 2.1 Danh sách thành viên Ban Kiểm soát..... | 57 |
| 2.2 Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát..... | 57 |
| 3. Ban Tổng Giám đốc..... | 60 |
| 3.1 Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác..... | 60 |
| 3.2 Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác..... | 60 |
| 4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty..... | 62 |
| 5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ..... | 62 |
| 6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định..... | 69 |
| PHỤ LỤC..... | 70 |



DANH MỤC BẢNG

| | |
|---|----|
| Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ | 8 |
| Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm ngày 28/04/2023 | 16 |
| Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 28/04/2023 | 16 |
| Bảng 4: Sản lượng sản xuất phân bón của Công ty mẹ (ĐVT: tấn)..... | 21 |
| Bảng 5: Thị trường tiêu thụ phân bón theo doanh thu thuần của Công ty mẹ | 22 |
| Bảng 6: Tình hình sản lượng tiêu thụ của Công ty mẹ (ĐVT: tấn) | 23 |
| Bảng 7: Cơ cấu doanh thu thuần theo sản phẩm phân bón của Công ty mẹ (ĐVT: triệu đồng) | 24 |
| Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm phân bón của Công ty mẹ (ĐVT: triệu đồng) . | 24 |
| Bảng 9: Tình hình hoạt động kinh doanh (ĐVT: triệu đồng) | 27 |
| Bảng 10: So sánh với các Công ty cùng ngành năm 2022 (ĐVT: triệu đồng) | 30 |
| Bảng 11: Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 30/06/2023 | 33 |
| Bảng 12: Các khoản phải thu (ĐVT: triệu đồng)..... | 37 |
| Bảng 13: Các khoản phải trả (ĐVT: triệu đồng)..... | 38 |
| Bảng 14: Các khoản phải nộp theo luật định (ĐVT: triệu đồng)..... | 40 |
| Bảng 15: Các khoản vay và nợ thuê tài chính (ĐVT: triệu đồng) | 40 |
| Bảng 16: Hàng tồn kho (ĐVT: triệu đồng)..... | 41 |
| Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của CTCP Phân bón Quốc tế Âu Việt..... | 42 |
| Bảng 18: Tình hình tài sản cố định của Công ty (ĐVT: triệu đồng)..... | 44 |
| Bảng 19: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (ĐVT: triệu đồng)..... | 45 |
| Bảng 20: Kế hoạch kinh doanh năm 2022 - 2023 | 45 |
| Bảng 21: Các hợp đồng dự kiến trong năm 2023 của Âu Việt | 46 |
| Bảng 22: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ | 62 |
| Bảng 23: Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan (hợp nhất) | 69 |

DANH MỤC HÌNH

| | |
|---|----|
| Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty | 10 |
| Hình 2: Sơ đồ tổ chức quản lý của CTCP Phân bón Quốc tế Âu Việt..... | 12 |
| Hình 3: Doanh thu phân bón theo khu vực giai đoạn 2020-2022 (ĐVT: Tỷ đồng)..... | 23 |



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

| Từ, cụm từ | Ngữ nghĩa |
|-------------------|--|
| Công ty/Âu Việt | : Công ty Cổ phần Phân Bón Quốc Tế Âu Việt |
| BCTC | : Báo cáo tài chính |
| HĐQT | : Hội đồng quản trị |
| BKS | : Ban Kiểm soát |
| CBCNV | : Cán bộ công nhân viên |
| CĐNB | : Cổ đông nội bộ |
| CP | : Cổ phần |
| CTCP | : Công ty cổ phần |
| DTT | : Doanh thu thuần |
| LN | : Lợi nhuận |
| VCSH | : Vốn chủ sở hữu |
| TTS | : Tổng tài sản |
| Điều lệ Công ty | : Điều lệ tổ chức và hoạt động CTCP Phân Bón Quốc Tế Âu Việt |
| CNĐKDN | : Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp |
| ĐHĐCĐ | : Đại hội đồng cổ đông |
| SXKD | : Sản xuất kinh doanh |
| LNST | : Lợi nhuận sau thuế |
| GDP | : Tổng thu nhập quốc dân |
| TNDN | : Thu nhập doanh nghiệp |
| GTGT | : Giá trị gia tăng |
| TSCĐ | : Tài sản cố định |
| UBCKNN | : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước |
| VSD | : Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam |
| VĐL | : Vốn điều lệ |
| NHNN | : Ngân hàng Nhà nước |

M.S.D.A.

C.T.C.P.




BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

PHẦN I: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

1.1 Thông tin chung

| | | |
|-------------------------------|---|--|
| Tên tổ chức đăng ký | : | CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT |
| Tên tiếng Anh | : | EUROPE VIETNAM INTERNATIONAL FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY |
| Tên viết tắt | : | CÔNG TY CP EVF |
| Logo | : |  |
| Trụ sở chính | : | Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang |
| Điện thoại | : | + 84 (0) 293 6265 666 |
| Website | : | www.phanbonauviet.com.vn |
| Email | : | vpauviet@gmail.com |
| Vốn điều lệ | : | 136.000.000.000 đồng (<i>Một trăm ba mươi sáu tỷ đồng</i>) |
| Giấy CNĐKDN số | : | 6300230407 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 31/07/2013, thay đổi lần thứ 04 ngày 07/06/2021. |
| Người đại diện theo pháp luật | : | Ông Võ Văn Phước Quê – Chức vụ: Tổng Giám đốc |
| Ngành nghề kinh doanh chính | : | Sản xuất và kinh doanh phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh, vi lượng các chất điều hòa tăng trưởng cho cây trồng, vật nuôi. Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm phân bón. |

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

➤ Lịch sử hình thành

- ✦ Công ty Cổ phần Phân Bón Quốc Tế Âu Việt tiền thân là Công ty MTV TNHH Phân Bón Quốc Tế Âu Việt, được thành lập từ năm 2013 với số vốn điều lệ là 3 tỷ đồng. Công ty hoạt động chủ yếu lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân vi sinh dạng nước;
- ✦ Năm 2015 - 2016 Công ty phát triển thêm sản phẩm mới theo nhu cầu của thị trường như: phân bón vô cơ (*phân trung vi lượng, phân bón lá và các loại Amino...*) và phân hữu cơ vi sinh làm từ phân gà;
- ✦ Năm 2018, Công ty chuyển đổi thành mô hình Công ty Cổ phần Phân Bón Quốc Tế Âu Việt và hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 68 tỷ đồng nhằm tăng nguồn lực tài chính và huy



BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

động nguồn vốn đầu tư. Công ty phát triển mở rộng hệ thống phân phối với khách hàng là những công ty kinh doanh phân bón, đồng thời mở văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh nhằm tiếp cận được với các tổ chức nước ngoài, các quỹ đầu tư nông nghiệp và để thuận tiện trong việc giao dịch với các đối tác nước ngoài.

- ✦ Năm 2020, Công ty tiến hành đầu tư nghiên cứu và sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón vô cơ trên quy mô lớn. Đồng thời, để đáp ứng được nhu cầu của khách hàng và mở rộng hoạt động sản xuất, Công ty triển khai xây dựng “Nhà máy phân bón quốc tế Âu Việt” với diện tích trên 1,4 ha. Trong năm 2020, Công ty tăng vốn điều lệ lên 136 tỷ đồng và thực hiện việc đầu tư mua sở hữu 65,71% vốn điều lệ của CTCP Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang.
- ✦ Năm 2021, Công ty đầu tư tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty con - CTCP Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang lên 97,62% vốn điều lệ.
- ✦ Năm 2022, công trình Nhà máy phân bón quốc tế Âu Việt chính thức hoàn thiện và được đưa vào sử dụng.

Từ một doanh nghiệp sản xuất phân bón ở quy mô nhỏ, Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt đã không ngừng đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu, cải tiến công nghệ, thiết bị, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường, giúp Công ty đạt được những thành công nhất định và khẳng định được vị thế của Công ty tại các thị trường như tỉnh miền Tây như: Cần Thơ, Hậu Giang..., các tỉnh miền Đông, và miền Tây Nam Bộ.

Sản phẩm chính của Âu Việt là các loại phân vô cơ gồm: phân bón vi lượng, phân bón trung lượng, phân bón đa lượng và phân bón hữu cơ. Các sản phẩm của Công ty đều được cấp chứng nhận hợp quy và cấp phép lưu hành.

➤ **Sứ mệnh**

Sứ mệnh của Âu Việt là xác định mục đích hướng đến nền tảng vững chắc cả về chất lượng sản phẩm và sự hài lòng của đối tác về sản phẩm của Âu Việt

➤ **Tầm nhìn**

Tầm nhìn được xác định là cả một quá trình Âu Việt xây dựng để hướng đến tương lai. Là sự phát triển vượt qua khỏi một khu vực và trở thành một Công ty trên phạm vi quốc gia.

➤ **Chiến lược**

Chiến lược kinh doanh của Âu Việt dựa trên một quá trình lao động và làm việc miệt mài của lãnh đạo cũng như toàn bộ CBCNV để tạo ra những giá trị cốt lõi mà Âu Việt mang đến cho xã hội và đạt được những mục tiêu dài hạn Âu Việt đã đặt ra.

1.3 Tóm tắt quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập

Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện 02 lần tăng vốn nhằm mục đích mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và bổ sung vốn lưu động (số vốn điều lệ hiện nay là 136 tỷ đồng).

Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày trong bảng dưới đây:



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ

| Thời điểm | Giá trị vốn tăng thêm (triệu đồng) | Vốn điều lệ (thực góp) sau tăng (triệu đồng) | Hình thức tăng vốn | Cơ quan chấp thuận phát hành tăng vốn |
|-------------------------|---|---|---|--|
| Thành lập tháng 07/2013 | - | 3.000 | Chủ sở hữu góp vốn thành lập Công ty TNHH bằng tiền | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang |
| Tháng 11/2017 | 65.000 | 68.000 | Chuyển đổi thành Công ty Cổ phần bằng hình thức huy động vốn từ chủ sở hữu và các thành viên khác. Các cổ đông góp vốn bằng tiền và tài sản | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang |
| Tháng 12/2020 | 68.000 | 136.000 | Chào bán cổ phần cho cổ đông. Các cổ đông góp vốn bằng tiền | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang |

➤ **Thông tin về lần tăng vốn từ 3 tỷ lên 68 tỷ đồng**

▪ **Cơ sở pháp lý:**

- Quyết định của Chủ sở hữu Công ty TNHH MTV Phân bón Quốc tế Âu Việt về việc tăng vốn và chuyển đổi từ công ty TNHH sang công ty cổ phần;
- Nghị quyết HĐQT số 08.06/2018/NQ-HĐQT/EVF ngày 08/06/2018 về việc thông qua chứng thư thẩm định giá xác định giá trị tài sản của cổ đông góp vốn vào Công ty;
- Biên bản định giá tài sản góp vốn số 08.06/2018/ĐGTSGV/EVF ngày 08/06/2018;
- Biên bản giao nhận tài sản số 08.06/2018/BBTS/EVF ngày 08/06/2018 về việc góp vốn bằng tài sản của cổ đông Nguyễn Hoàng Luân;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6300230407 thay đổi lần thứ 2 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp ngày 27 tháng 11 năm 2017;
- Công văn số 994/SKHĐT-ĐKKD ngày 25/06/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang về việc góp vốn của doanh nghiệp từ 3 tỷ đồng lên 68 tỷ đồng năm 2017.

Theo đó, việc các cổ đông đã hoàn thành việc góp vốn bằng tiền và tài sản từ ngày 27/11/2017 đến ngày 29/12/2018 là chưa đúng thời hạn theo quy định khoản 1 Điều 112 của Luật Doanh nghiệp 2014. Sở KHĐT đã có phúc đáp nội dung trên như sau “qua nội dung tự rà soát của Công ty, xét thấy Công ty đã chủ động trong việc tự rà soát hồ sơ và tự phát hiện sai phạm, báo cáo về Sở KHĐT để tự nhận thấy thời gian qua công ty chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, qua hình thức tự khắc phục sai phạm của doanh nghiệp, Sở KHĐT đề nghị Công ty trong thời gian tới thực hiện và chấp hành đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định của pháp luật có liên quan”.

▪ **Thông tin đợt tăng vốn:**

- Vốn thực góp trước khi tăng: 3.000.000.000 đồng;
- Vốn thực góp sau khi tăng: 68.000.000.000 đồng;
- Hình thức tăng vốn: Huy động thêm cá nhân khác góp vốn và chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Đối tượng góp vốn: Chủ sở hữu và các cá nhân khác;
- Tỷ lệ tăng vốn: 3:68 (Huy động thêm 65 tỷ đồng từ chủ sở hữu và các cá nhân khác);
- Tổng giá trị huy động thành công: 65.000.000.000 đồng Trong đó:



BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

- + Giá trị vốn góp bằng tài sản là: 38.046.000.000 đồng
- + Vốn góp bằng tiền: 26.954.000.000 đồng
- Tổng số người tham gia đợt tăng vốn: 03 cổ đông;
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền và tài sản;
- Phương án sử dụng vốn:
 - + Tài sản góp vốn là nhà xưởng và máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất phân bón của Công ty tại Hậu Giang
 - + Tiền góp vốn được sử dụng cho việc thanh toán tiền hàng và bổ sung vốn lưu động cho các hoạt động của Công ty.
- **Thông tin về lần tăng vốn từ 68 tỷ lên 136 tỷ đồng**
 - **Cơ sở pháp lý:**
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 08.12/2020/NQ-ĐHĐCĐ/EVF ngày 08/12/2020 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty;
 - Nghị quyết HĐQT số 24.12/2020/NQ-HĐQT/EVF ngày 24/12/2020 về việc đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang;
 - Nghị quyết HĐQT số 31.12/2020/NQ-HĐQT/EVF ngày 31/12/2020 thông qua kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6300230407 thay đổi lần thứ 3 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp ngày 31 tháng 12 năm 2020.
 - **Thông tin đợt phát hành:**
 - Vốn thực góp trước khi phát hành: 68.000.000.000 đồng.
 - Vốn thực góp sau khi phát hành: 136.000.000.000 đồng
 - Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu.
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.
 - Tỷ lệ phát hành: 1:1 (Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần cũ sẽ được mua 01 cổ phần mới Công ty phát hành thêm)
 - Số lượng cổ phần phát hành: 68.000.000 cổ phần.
 - Số lượng cổ phần phát hành thành công: 68.000.000 cổ phần.
 - Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Tổng giá trị phát hành thành công: 68.000.000.000 đồng
 - Tổng số người tham gia đợt phát hành: 03 cổ đông.
 - Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền



BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

- Phương án sử dụng vốn: Số tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng để đầu tư mua cổ phần của công ty cùng ngành.

1.4 Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng

15/08/2022

1.5 Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng

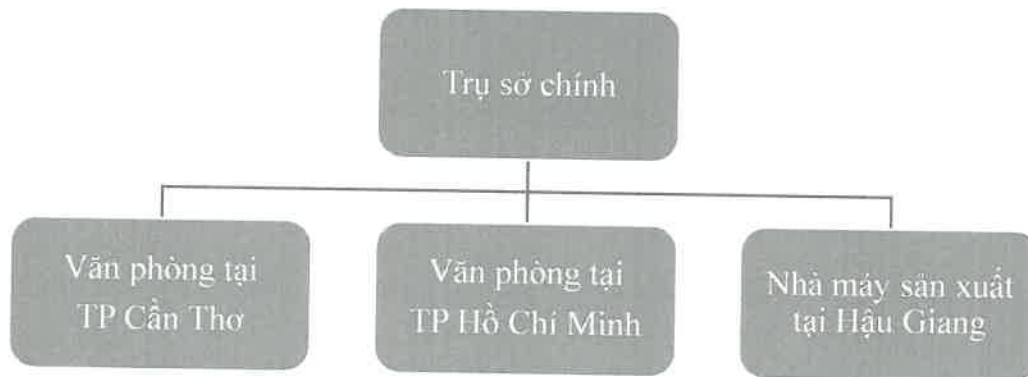
- Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 125 cổ đông
- Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải cổ đông lớn: 6.850.000 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 50,37%)

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Phân Bón Quốc Tế Âu Việt là đơn vị hạch toán độc lập, được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Cơ cấu tổ chức kinh doanh của Công ty bao gồm trụ sở chính, nhà xưởng và nhà máy tại tỉnh Hậu Giang, văn phòng tại Cần Thơ, văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh và hệ thống các đại lý phân phối và bán lẻ.

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty



✦ Trụ sở chính và nhà máy sản xuất

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.

Điện thoại: 0293 6265 666

Trụ sở chính của Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Ban điều hành và các phòng nghiệp vụ và nhà máy sản xuất của Công ty. Nhà máy sản xuất của Công ty với diện tích trên 1,4 ha đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng kể từ cuối năm 2022, mang lại hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo sản lượng hàng năm đạt 9.000 tấn, cung cấp cho thị trường các sản phẩm phân



BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ẦU VIỆT

bón có chất lượng cao.

✦ Văn phòng tại thành phố Cần Thơ

Địa chỉ: Số 244/52A đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Điện thoại: 02923 91 91 98

✦ Văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lô OFFICETEL Căn B2 Tầng 8 Tòa nhà Golden King số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028 221 66666

✦ Hệ thống đại lý phân phối tại các tỉnh thành

Hệ thống đại lý phân phối hiện nay của Ầu Việt tập trung tại các tỉnh miền Tây và Đông Nam Bộ như: Cần Thơ, Tiền Giang, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Hậu Giang, TP Hồ Chí Minh...

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hiện tại, Công ty Cổ phần Phân Bón Quốc Tế Ầu Việt đang áp dụng theo mô hình tổ chức của công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty.

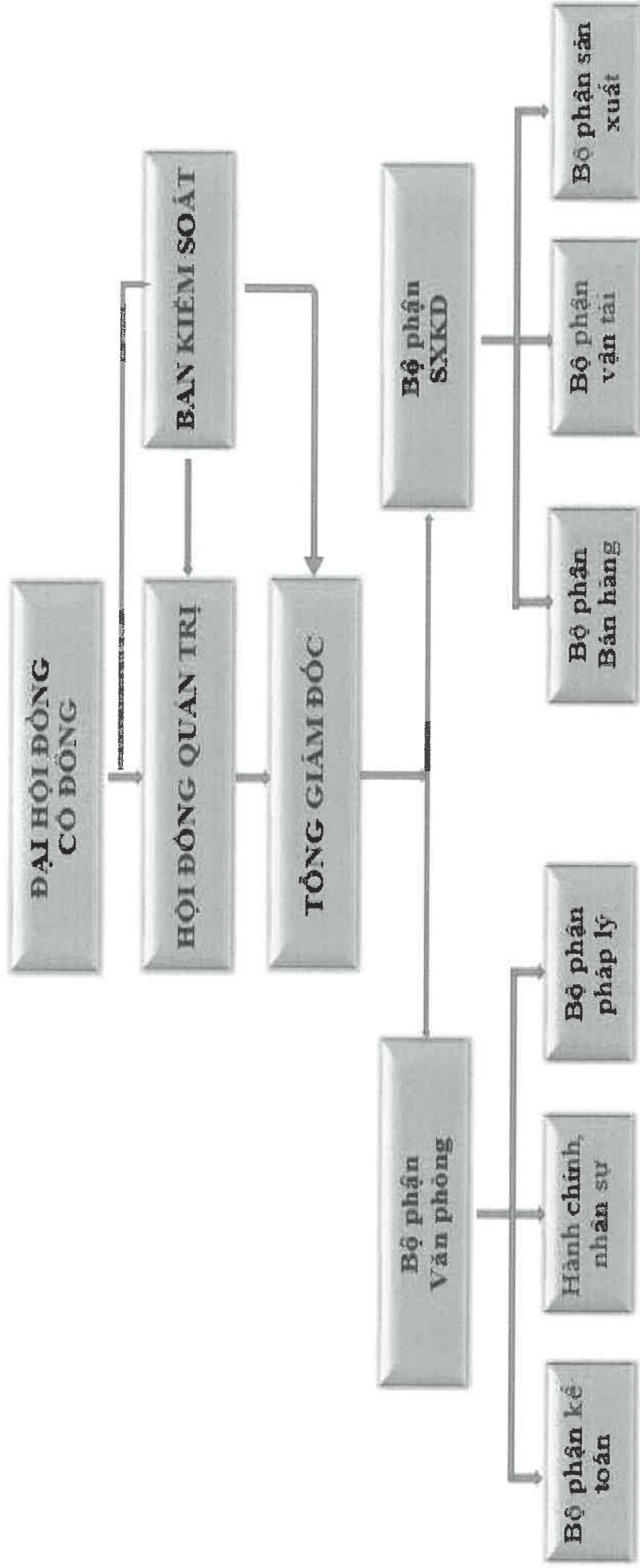
Trải qua quá trình phát triển, bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng theo cấu trúc chức năng phù hợp với lĩnh vực hoạt động và được mô tả trong sơ đồ dưới đây.





**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ẬU VIỆT**

Hình 2: Sơ đồ tổ chức quản lý của CTCP Phân bón Quốc tế Ậu Việt





BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ẦU VIỆT

➤ Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển của Công ty, thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

➤ Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHCĐ, để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với luật pháp. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp, Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và Quyết định của ĐHCĐ quy định.

Hội đồng Quản trị gồm 05 người, do ĐHCĐ bầu hoặc miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của HĐQT Công ty là 05 năm. Vai trò của HĐQT là xác định các chiến lược, kế hoạch và các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHCĐ thông qua.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:

- | | |
|-------------------------|------------------------------|
| ○ Ông Nguyễn Hoàng Luân | Chủ tịch HĐQT |
| ○ Bà Võ Huỳnh Trang | Thành viên HĐQT |
| ○ Ông Võ Văn Phước Quê | Thành viên HĐQT kiêm TGD |
| ○ Ông Nguyễn Đức Quang | Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD |
| ○ Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên | Thành viên HĐQT độc lập |

➤ Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát (BKS) do ĐHCĐ bầu ra gồm 03 thành viên và hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều lệ Công ty. BKS gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động không quá 05 (năm) năm. BKS có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay như sau:

- | | |
|--------------------------|----------------|
| ○ Bà Nguyễn Thị Thu Hiền | Trưởng BKS |
| ○ Bà Nguyễn Thị Bảo Trâm | Thành viên BKS |
| ○ Bà Nguyễn Thị Thu Thảo | Thành viên BKS |



➤ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty - gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng - do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Hiện tại, Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Phó Tổng Giám đốc Công ty được Tổng Giám đốc phân công, ủy nhiệm quản lý và điều hành một hoặc một số lãnh vực hoạt động của Công ty và có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và liên đới trách nhiệm với Tổng Giám đốc trước HĐQT trong phạm vi được phân công, ủy nhiệm.

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

- | | |
|------------------------|-------------------|
| ○ Ông Võ Văn Phước Quê | Tổng Giám đốc |
| ○ Ông Nguyễn Đức Quang | Phó Tổng Giám đốc |
| ○ Bà Biện Thị Chuyên | Kế toán trưởng |

Chức năng và nhiệm vụ của các bộ phận

Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt tổ chức quản lý Công ty theo hai bộ phận, gồm: Bộ phận Văn phòng và Bộ phận Sản xuất Kinh doanh.

✦ **Bộ phận Văn phòng** thực hiện các chức năng quản lý, điều hành chung để hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bộ phận Văn phòng bao gồm: Bộ phận Kế toán, Hành chính – nhân sự, và Bộ phận Pháp lý.

✦ **Bộ phận Kế toán**

Bộ phận Kế toán là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty. Bộ phận Kế toán chịu trách nhiệm về công tác quản lý tài chính, kế toán, thống kê, thông tin kinh tế của Công ty theo các quy chế phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát các khoản thu chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán; tham mưu cho Ban Lãnh đạo và phối hợp với các bộ phận chức năng kiểm soát các chi phí phát sinh; cân đối và lập kế hoạch thu chi; tham mưu cho Ban Lãnh đạo trong việc tuân thủ và vận dụng các quy định pháp luật về kế toán - tài chính.

✦ **Hành Chính – Nhân sự**

Là bộ phận giúp việc Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các chức năng quản lý công tác tổ chức, công tác hành chính, quản lý nhân sự và lao động tiền lương. Bộ phận Hành chính – Nhân sự chịu trách nhiệm về công tác nhân sự, lao động tiền lương, tham mưu và tổ chức thực



hiện các quy chế quản lý nội bộ và các chính sách đối với người lao động; công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, công tác hành chính, quản trị; công tác thi đua khen thưởng; công tác đoàn thể; quản lý và lưu trữ các văn bản hành chính; triển khai thực hiện và quản lý các công tác liên quan đến tổ chức hoạt động văn phòng, tạp vụ, lưu trữ văn thư, và chăm sóc sức khỏe cho người lao động của Công ty.

✦ **Bộ phận Pháp lý**

Bộ phận Pháp lý có nhiệm vụ đảm bảo cho Công ty hoạt động theo trình tự và đúng pháp luật. Bộ phận pháp lý hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ như: tham gia đàm phán, thương thảo các hợp đồng quan trọng của Công ty với các đối tác trong kinh doanh; thẩm định các hợp đồng hợp tác, các dự án đầu tư để đảm bảo không trái pháp luật, Điều lệ hoặc có sơ hở, sai sót về mặt pháp luật có thể dẫn đến thiệt hại cho Công ty.

✦ **Bộ phận Sản xuất kinh doanh** chịu trách nhiệm trực tiếp triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bộ phận Sản xuất kinh doanh bao gồm: Bộ phận Bán hàng, Bộ phận Sản xuất và Bộ phận Vận tải.

✦ **Bộ phận Bán hàng**

Bộ phận Bán hàng có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về công tác xây dựng kế hoạch kinh doanh, các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh; chịu trách nhiệm tổ chức kinh doanh, phân phối và quản lý sản phẩm do Công ty sản xuất; quản lý công tác phân phối, điều động và nhập xuất hàng hóa; quản lý hoạt động các dịch vụ kỹ thuật hỗ trợ bán hàng cho các sản phẩm của Công ty; xây dựng chiến lược, kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động tiếp thị và truyền thông; nghiên cứu và tham mưu cho lãnh đạo về tình hình thị trường, phối hợp chặt chẽ với bộ phận sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm.

✦ **Bộ phận Sản xuất**

Bộ phận sản xuất là đơn vị chịu trách nhiệm nhận kế hoạch sản xuất căn cứ kế hoạch tổng thể theo yêu cầu và tổ chức công việc theo đúng quy trình công nghệ, đơn đặt hàng, và kế hoạch sản xuất được giao, đảm bảo chất lượng, năng suất đúng tiến độ; Cân đối năng lực sản xuất, chủ động đề xuất các giải pháp nâng cao hệ số khai thác, sử dụng máy móc và nguồn nhân lực sản xuất; Chỉ đạo việc xây dựng, duy trì việc thực hiện các quy trình sản xuất, quy trình quản lý chất lượng sản phẩm, các quy trình thực hiện công việc; Chỉ đạo các vấn đề liên quan đến kỹ thuật sản phẩm; Chỉ đạo việc xây dựng định mức nhân công, định mức tiêu hao nguyên vật liệu, định mức tiêu hao khác trong sản xuất.



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

✦ **Bộ phận Vận tải**

Bộ phận Vận tải có nhiệm vụ thực hiện lên kế hoạch, bố trí, sắp xếp các xe để hàng hóa được vận chuyển đến nơi được yêu cầu, đảm bảo hàng hóa được giao đến tay khách hàng đúng thời hạn và không bị hư hại.

4. Cơ cấu cổ đông

Tổng số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt là: 13.600.000 (Mười ba triệu, sáu trăm nghìn) cổ phiếu.

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm ngày 28/04/2023

| STT | Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần sở hữu | Giá trị (VND) | Tỷ lệ (%) |
|-----------|---|------------------|-------------------------|------------------------|------------|
| I | Cổ đông trong nước, nước ngoài | | | | |
| 1 | Trong nước | 127 | 13.600.000 | 136.000.000.000 | 100 |
| 1.1 | Nhà nước | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 1.2 | Tổ chức | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 1.3 | Cá nhân | 127 | 13.600.000 | 136.000.000.000 | 100 |
| 2 | Nước ngoài | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2.1 | Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2.2 | Cá nhân | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Tổng cộng | 127 | 13.600.000 | 136.000.000.000 | 100 |
| II | Cổ đông lớn, cổ đông khác | | | | |
| 1 | Cổ đông lớn | 2 | 6.750.000 | 67.500.000.000 | 49,63 |
| 2 | Cổ đông khác | 125 | 6.850.000 | 68.500.000.000 | 50,37 |
| | Tổng cộng | 127 | 13.600.000 | 136.000.000.000 | 100 |

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 28/04/2023 của CTCP Phân Bón Quốc Tế Âu Việt)

➤ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:**

Bảng 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 28/04/2023

| T T | Tên cổ đông | Số CCCD | Địa chỉ | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ (%) |
|-----|-------------------|--|--|--------------------|-----------|
| 1 | Nguyễn Hoàng Luân | CCCD số 094084000017 cấp ngày 18/01/2022 tại Cục Cảnh sát Đăng ký Quản lý cư trú và Dữ liệu Quốc gia về dân cư | KDC An Thái, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ | 5.200.000 | 38,24 |



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

| T | Tên cổ đồng | Số CCCD | Địa chỉ | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ (%) |
|----------|------------------------|---|--|-------------------------------|----------------------|
| 2 | Võ Văn Phước Quê | CCCD số 086085000116 cấp ngày 17/04/2017 tại Cục Cảnh sát Đăng ký Quản lý cư trú và Dữ liệu Quốc gia về dân cư | Phường An Phú, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ | 1.550.000 | 11,40 |

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 28/04/2023 của CTCP Phân bón Quốc tế Âu Việt)

➤ **Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ:**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty số 6300230407 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp, CTCP Phân bón Quốc tế Âu Việt được thành lập và đi vào hoạt động kể từ ngày 31/07/2013. Theo quy định khoản 3, Điều 120 Luật Doanh nghiệp 2020, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập Công ty đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Công ty đại chúng

5.1 Danh sách công ty mẹ của công ty đại chúng: Không có.

5.2 Danh sách công ty con của công ty đại chúng:

✦ Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang

Địa chỉ: Số 816 Quốc lộ 1A, ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.

Giấy CNĐKDN số: 6300229987

Hoạt động kinh doanh chính: Bán buôn phân bón và gạo, sản xuất điện mặt trời áp mái và cho thuê kho.

Tỷ lệ sở hữu: Tính đến thời điểm ngày 30/06/2023, Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt sở hữu 97,62% tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang.

5.3 Danh sách công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

5.4 Danh sách công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng: Không có

5.5 Danh sách công ty liên kết của công ty đại chúng: Không có



6. Hoạt động kinh doanh

Các lĩnh vực hoạt động của Công ty đang thực hiện: (1) Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh, vi lượng; (2) Hoạt động khác kể từ năm 2021: cho thuê kho và sản xuất điện mặt trời áp mái.

6.1 Hoạt động sản xuất và kinh doanh phân bón

❖ Các sản phẩm chính

Hiện nay, Công ty hoạt động sản xuất và kinh doanh thương mại 02 sản phẩm chính, gồm: (1) Phân bón vô cơ (hay còn gọi là phân bón hóa học); (2) Phân bón hữu cơ vi sinh (hay còn gọi là phân bón sinh học).

Sản phẩm phân bón của Công ty được phân chia theo tính chuyên dùng, thông dụng, theo tỷ lệ, màu sắc thành phần phân nguyên liệu và hình thức sản phẩm; đồng thời được nghiên cứu và sản xuất phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, loại cây trồng và thị hiếu của người nông dân theo từng thị trường với tiêu chí chất lượng được đặt lên hàng đầu.

Tất cả các sản phẩm phân bón do Âu Việt sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2015 cho lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón và đều được chứng nhận phù hợp với yêu cầu kỹ thuật theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành ngày 27/08/2019.

Một số nhãn hiệu phân bón Âu Việt ban đầu:



a) Phân bón vô cơ:

Phân bón vô cơ là loại phân bón được tổng hợp từ khoáng thiên nhiên hoặc các chất hóa học, chứa các muối khoáng vô cơ cần thiết cho cây trồng. Đây là loại phân chiếm 90% tổng nhu cầu tiêu thụ phân bón tại Việt Nam hiện nay. Theo nguyên tố dinh dưỡng, phân bón vô cơ được chia thành ba loại có chứa các nhóm nguyên tố dinh dưỡng như sau:

- Phân đa lượng: Đạm (N), Lân (P), Kali (K)
- Phân trung lượng: Canxi (Ca), Lưu huỳnh (S), Ma-nhê (Mg), ...



BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

- Phân vi lượng: Sắt (Fe), Kẽm (Zn), Mangan (Mn), Bo (B), Đồng (Cu), Molybden (Mo), Clo (Cl).



Sản phẩm phân bón vô cơ của Công ty gồm phân bón vi lượng và phân bón đa lượng, dưới dạng viên bột hoặc lỏng, được sản xuất từ các nguyên liệu đầu vào khác nhau như: Bo, Kẽm, Sắt, Mangan, chất hữu cơ, đạm tổng số, Lân hữu hiệu, Kali hữu hiệu, Đồng. Sản phẩm này chiếm hơn 70% tổng doanh thu thành phẩm của Công ty, còn lại là doanh thu từ các sản phẩm khác. Sản phẩm này được dùng làm phân bón cho cây trồng hoặc làm nguyên liệu để sản xuất một số sản phẩm phân bón khác. Đối tượng khách hàng sử dụng chính là bà con nông dân, các đơn vị sản xuất phân bón NPK, v.v.

Các sản phẩm phân bón vô cơ của Công ty đều là loại phân bón tổng hợp đa dinh dưỡng, có chứa ít nhất 2 dưỡng chất, cung cấp đầy đủ các chất thiết yếu cho cây trồng và được sản xuất theo tiêu chuẩn Quốc gia, và phù hợp với yêu cầu của thị trường quốc tế.

Một số sản phẩm phân bón vi lượng do Công ty sản xuất

Phân bón vi lượng 4V-4M3-MT121M
Số số hotline: 42022838

KÍCH RỄ BUNG ĐOT BM®

KÍCH THÍCH RA RỄ BUNG ĐOT - MẬP BÚP
TO LÁ - XANH LÁ - ĐẬY LÂN
HẠN CHẾ NGHÈN GẤU LÂN

Chất Lượng Luôn Tiên Phong!

CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

THÀNH PHẦN:

Nitơ (N): 15.000ppm
Phốt pho (P): 10.000ppm
Kali (K): 10.000ppm
Mangan (Mn): 100ppm
Sắt (Fe): 100ppm
Đồng (Cu): 10ppm
Bor (B): 10ppm
Molibden (Mo): 10ppm

CÔNG DỤNG:

- KÍCH THÍCH RA RỄ, RA NHIỀU NẾ CÁM.
- BẬT CHỖ - BUNG ĐOT - MẬP BÚP - TO NỤ.
- TO LÁ - XANH LÁ - ĐẬY LÂN - MƯỚT LÁ.
- HẠN CHẾ NGHÈN GẤU LÂN - ĐÓN ĐÓT.

CÁCH DÙNG:

Pha 50ml cho bình 25 lít nước.
- Giai đoạn sử dụng:
Sản phẩm chuyên dùng cho mọi cây trồng, dùng cho giai đoạn cây con đang lớn, cây sau khi thu hoạch - cây sau bệnh và cây suy kiệt cần phục hồi nhanh.
- Chu kỳ sử dụng:
Định kỳ 5 - 7 ngày/lần.

CẢNH BÁO:

Chỉ sử dụng trong nội thất: BVTV, An toàn, Bảo quản nơi khô thoáng, tránh xa thực phẩm và thức ăn trẻ em. Sử dụng vào sáng sớm hoặc chiều mát.

ĐƠN VỊ SẢN XUẤT:
CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT
Số 10/10 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
Số 10/10 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

Phân bón vi lượng 4V-4M3-MT121M

Siêu Lùn Cây BM

ĐỪNG LÁ - CHỨNG SẬP
TỎ ĐÔNG - TỤT LÁ Ú
MẬP THIÊN - MẬP TỖN MÈN
CÔNG TRẦN - MẬP CỎNG

Chất Lượng Luôn Tiên Phong.

SIÊU LỖN CÂY

Phân bón vi lượng 4V-4M3-MT121M

SIÊU LỖN CÂY BM

ĐỪNG LÁ - CHỨNG SẬP
TỎ ĐÔNG - TỤT LÁ Ú
MẬP THIÊN - MẬP TỖN MÈN
CÔNG TRẦN - MẬP CỎNG

Chất Lượng Luôn Tiên Phong.

Decal: Siêu Lùn Cây - Bảo minh
Size: 9 x 13 cm
Ngày 12.03.2021

Kích thước: 90 x 130mm - Decal: Kích Rễ Bung Đot BM 50ml - Ngày: 18/01/2021

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

- Dùng cho tất cả các giai đoạn cây trồng, sử dụng qua lá, tưới nhỏ giọt, tưới rãnh.
- Rau các loại: Pha 20ml/bình 20 lít, định kỳ 7-10 ngày sử dụng 1 lần.
- Cây củ quả: Pha 20ml/bình 20 lít, định kỳ 7-10 ngày sử dụng 1 lần.
- Cây lương thực: Pha 20ml/kính 20 lít, định kỳ 15-20 ngày sử dụng 1 lần.
- Cây công nghiệp: Pha 20ml/bình 20 lít, định kỳ 20-30 ngày sử dụng 1 lần.
- Cây ăn trái: Pha 20ml/bình 20 lít, định kỳ 20-30 ngày sử dụng 1 lần.
- Cây hoa: Pha 20ml/bình 20 lít, định kỳ 7-10 ngày sử dụng 1 lần.

Pro Fish

Chất lượng luôn tiên phong!

THÀNH PHẦN:

Nitơ (N): 15.000ppm
Phốt pho (P): 10.000ppm
Kali (K): 10.000ppm
Mangan (Mn): 100ppm
Sắt (Fe): 100ppm
Đồng (Cu): 10ppm
Bor (B): 10ppm
Molibden (Mo): 10ppm

CÔNG DỤNG:

- KHANH LÁ - ĐẬY LÂN - MẬP CÂY
- ĐÀM CHỖ - KÍCH ĐỘT - KÍCH RỄ
- ĐÓN TRÁI - LÒN TRÁI CỰC NHANH

ƯU ĐIỂM:

Chỉ cần tưới 1 lần cho tất cả các giai đoạn cây trồng, sử dụng qua lá, tưới nhỏ giọt, tưới rãnh. Chỉ cần tưới 1 lần cho tất cả các giai đoạn cây trồng, sử dụng qua lá, tưới nhỏ giọt, tưới rãnh.

ĐƠN VỊ SẢN XUẤT:
CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT
Số 10/10 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
Số 10/10 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

BLOOMING

SIÊU KÍCH BÔNG

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Liều chung: Pha với liều 500ml cho 200 - 250 lít nước. Sử dụng giai đoạn kích bông sau khi xử lý (lần 66, 10-60-10...) để kích ra bông mạnh, ra bông đồng loạt. Đối tượng cây trồng: Chuyên dùng cho cây: cam, chanh, quýt, bưởi, dưa...

CẢNH BÁO:

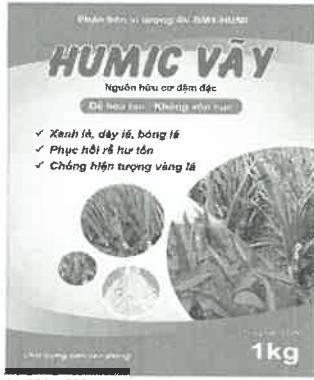
Sản phẩm này không chứa chất độc hại cho cây trồng, sức khỏe con người, nhưng cần thực hiện đúng các quy định bảo hộ lao động, bảo quản và thực phẩm và làm tay trẻ em.

ĐƠN VỊ SẢN XUẤT:
CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT
Số 10/10 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
Số 10/10 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

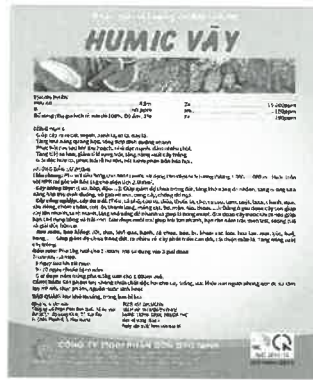
Kích thước: 250 x 130mm (đã bao gồm 10mm mép dán) - Tít: Blooming Siêu Kích Bông 500ml - Ngày 18/01/2021



BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ẬU VIỆT



kt: 220 x 300mm
Túi Humic Vây 1kg
Ngày: 16/05/2020



Sản phẩm: Lân 86 - 1 kg - kích thước: 205 x 285 mm - THIÊN LỘC THẮNG
Ngày: 15/07/2020

Một số hình ảnh phân bón đa lượng của Công ty



b) Phân bón hữu cơ vi sinh:

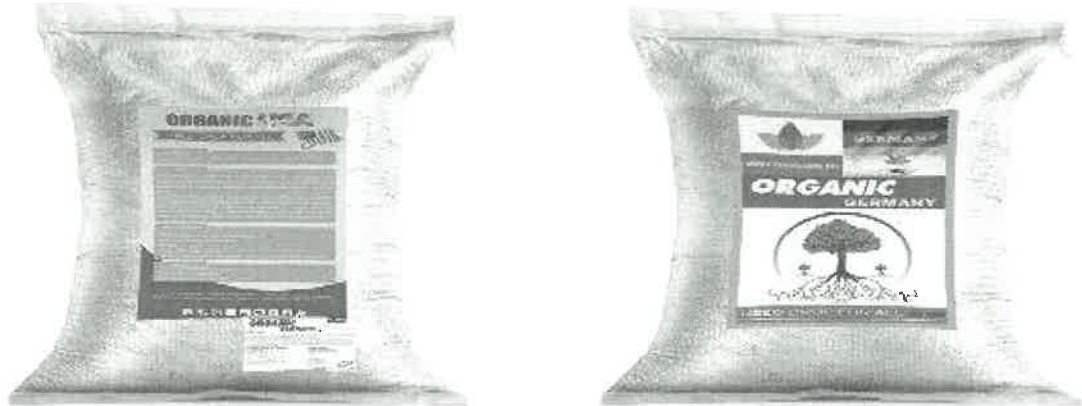
Phân bón hữu cơ vi sinh là các loại phân có nguồn gốc từ thực vật, động vật hoặc vi sinh vật, thông qua quá trình phân giải hoặc lên men thành dạng cây có thể hấp thụ được. Thành phần nguyên liệu sản xuất loại phân này chủ yếu đến từ tro, xác thực vật, phân chuồng, phân xanh, thân lá cây ... để bón cho cây trồng. Hai loại phân này khó sản xuất cơ giới hóa và thương mại hóa ở quy mô lớn. Vì vậy, ở Việt Nam hiện nay, mảng phân hữu cơ chưa phát triển, chỉ được sản xuất kết hợp với các loại phân bón hóa học để tăng độ dinh dưỡng cho cây trồng.

Tiền thân trong những giai đoạn đầu phát triển, Âu Việt đã tập trung sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh làm từ 100% phân gà. Đây cũng là sản phẩm mang lại thương hiệu và uy tín cho Âu Việt nhờ chất lượng và hiệu quả sử dụng. Hiện nay, sản phẩm phân hữu cơ vi sinh của Âu Việt được nghiên cứu và áp dụng công nghệ sản xuất để kết hợp cùng phân bón vô cơ nhằm đảm bảo chất dinh dưỡng theo tỷ lệ thành phần phù hợp, giúp giảm lượng phân bón thất thoát và tiết kiệm công chăm sóc cho người nông dân. Sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh của Âu Việt được đánh giá là sản phẩm có chất lượng tốt trên thị trường nội địa hiện nay nhờ khâu bảo quản tốt, sản phẩm sản xuất ra tới đâu được đóng vào bao bì và được phun chất chống kết khối bao phủ bề ngoài giúp



tránh tác động xấu của thời tiết, độ ẩm đến chất lượng sản phẩm.

Một số hình ảnh phân bón hữu cơ vi sinh của Công ty



Phân bón hữu cơ vi sinh

❖ Công suất hàng năm

Bảng 4: Sản lượng sản xuất phân bón của Công ty mẹ (ĐVT: tấn)

| S T T | Sản lượng sản xuất | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | Tăng/giảm năm 2022 so với năm 2021 | |
|-------------|-------------------------|-------------|-------------|-------------|---------------------------------------|----------|
| | | | | | Giá trị | Tỷ lệ |
| 1 | Phân bón vô cơ | 1.592 | 1.505 | 4.290 | 2.785 | 185,05% |
| 2 | Phân bón hữu cơ vi sinh | 1.062 | 2.374 | 31 | (2.343) | (98,69%) |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phân Bón Quốc Tế Âu Việt)

Với sự đa dạng về chủng loại mặt hàng, đi cùng với chất lượng sản phẩm đã được khẳng định, sản lượng phân bón Âu Việt được sản xuất và tiêu thụ hàng năm đều tăng trưởng một cách ổn định. Cụ thể, sản lượng sản xuất phân vô cơ đạt 4.290 tấn năm 2022, tăng 2.785 tấn tương đương tăng 185,05% so với năm 2021. Trong khi đó, phân hữu cơ vi sinh là sản phẩm mới được đưa ra thị trường, người nông dân cần có thời gian thử nghiệm và thay đổi dần thói quen nên sản lượng sản xuất chưa được ổn định. Tuy nhiên, khi ngày càng có nhiều người tiêu dùng lựa chọn thực phẩm hữu cơ an toàn cho sức khỏe thì kéo theo đó ngành nông nghiệp hữu cơ cũng sẽ tăng lên đáng kể, đồng thời thúc đẩy nhu cầu sử dụng phân bón hữu cơ. Do đó, Công ty kỳ vọng sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh sẽ là sản phẩm tiêu thụ chủ lực của Công ty trong tương lai.



Một số hình ảnh kho hàng của Công ty



❖ Thị trường tiêu thụ phân bón

Thị trường tiêu thụ sản phẩm của phân bón Âu Việt tập trung chủ yếu tại Cần Thơ và các tỉnh miền Đông, miền Tây Nam Bộ (TP. Hồ Chí Minh, Long An, Bến Tre, Đồng Tháp, Tiền Giang, Vĩnh Long, An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, v.v). Hệ thống phân phối của Công ty với hơn 145 đối tác và đại lý, được xây dựng trên nền tảng vững chắc, đi cùng với các chính sách bán hàng cạnh tranh và sự hỗ trợ kiến thức – kỹ thuật chuyên nghiệp của Công ty. Công ty dự kiến sẽ đi sâu mở rộng thị trường và đại lý phân phối tại các tỉnh miền Nam và Tây Nguyên trong thời gian tới.

Bảng 5: Thị trường tiêu thụ phân bón theo doanh thu thuần của Công ty mẹ

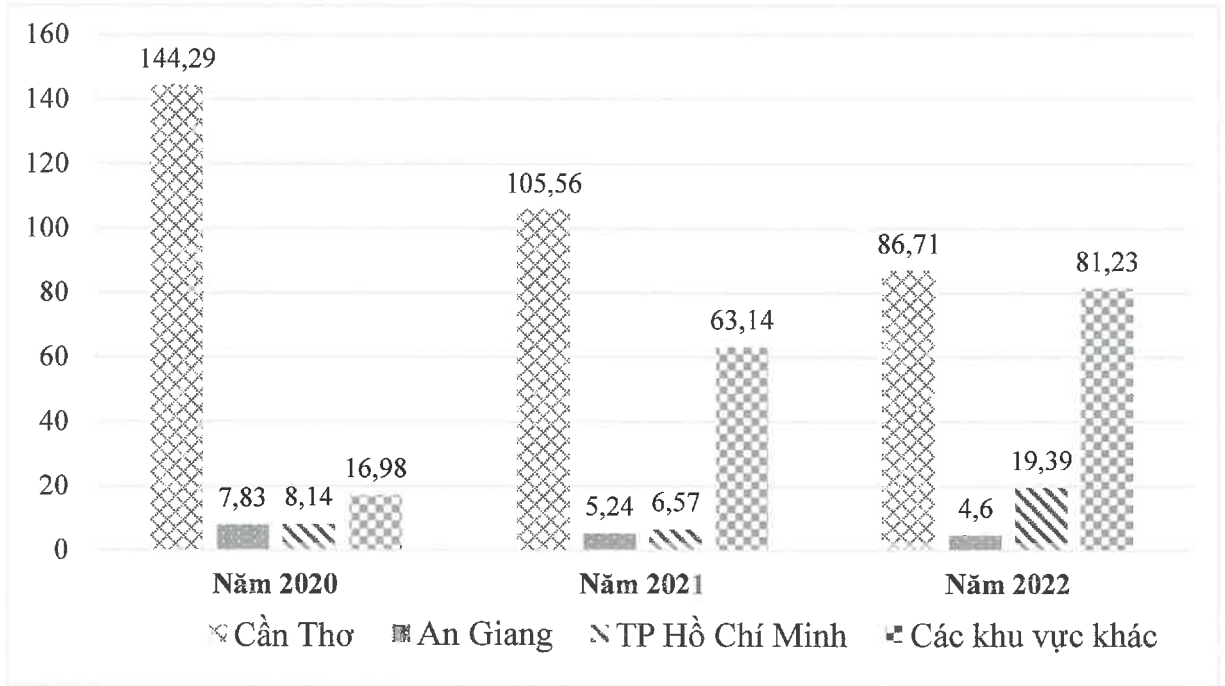
(ĐVT: triệu đồng)

| S T T | Doanh thu theo địa bàn | Năm 2020 | | Năm 2021 | | Năm 2022 | |
|------------------|------------------------|----------------|--------------|----------------|--------------|----------------|--------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) |
| 1 | Cần Thơ | 144.294 | 81,41 | 105.564 | 58,48 | 86.718 | 45,18 |
| 2 | An Giang | 7.829 | 4,42 | 5.239 | 2,90 | 4.601 | 2,39 |
| 3 | Hồ Chí Minh | 8.140 | 4,59 | 6.570 | 3,64 | 19.397 | 10,1 |
| 4 | Các địa phương khác | 16.985 | 9,58 | 63.141 | 34,98 | 81.232 | 42,33 |
| Tổng cộng | | 177.249 | 100 | 180.516 | 100 | 191.948 | 100 |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt)



Hình 3: Doanh thu phân bón theo khu vực giai đoạn 2020-2022 (ĐVT: Tỷ đồng)



Doanh thu phân bón của Âu Việt hiện nay tập trung chủ yếu tại thị trường Cần Thơ (chiếm trên 50% tổng doanh thu). Điều này được lý giải là do điều kiện về vị trí địa lý và giao thông thuận lợi (cách nhà xưởng sản xuất của Công ty chưa đến 20 km), đồng thời đây cũng được coi là thủ phủ của miền Tây Nam Bộ nơi tập trung các hoạt động mua bán và phân phối sản phẩm đi các tỉnh. Doanh thu của Âu Việt tại các tỉnh chủ yếu được phân phối thông qua các đại lý và một số công ty đối tác khác. Trong thời gian tới, Công ty có định hướng phát triển mạng lưới phân phối và khách hàng tại các tỉnh để đẩy mạnh doanh số, giải quyết vấn đề tiêu thụ sản phẩm khi công suất nhà máy mới đi vào ổn định.

❖ **Doanh thu và lợi nhuận sản phẩm phân bón qua các năm**

Bảng 6: Tình hình sản lượng tiêu thụ của Công ty mẹ (ĐVT: tấn)

| TT | Khoản mục | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 |
|------------------|--------------------------|--------------|---------------|---------------|
| 1 | Phân bón sản xuất | 2.654 | 3.879 | 4.321 |
| | Phân bón vô cơ | 1.592 | 1.505 | 4.290 |
| | Phân bón hữu cơ, vi sinh | 1.062 | 2.374 | 31 |
| 2 | Phân bón thương mại | 6.750 | 8.554 | 6.681 |
| Tổng cộng | | 9.404 | 12.433 | 11.002 |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt)

Sản lượng phân bón tiêu thụ có sự gia tăng qua các năm, tương ứng mức tăng trưởng trên 32% năm 2021 và giảm 11,5% năm 2022 do chịu ảnh hưởng bởi những diễn biến khó lường của



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÁU VIỆT**

nền kinh tế trong năm 2022. Phân bón thương mại chiếm tỷ trọng tiêu thụ chính trong cơ cấu sản lượng của Công ty, tương ứng trên 60% trong giai đoạn 2020 - 2022. Phân bón vô cơ vẫn là sản phẩm tiêu thụ chủ lực của Công ty, trong khi đó phân bón hữu cơ vi sinh đang dần tăng quy mô tiêu thụ và mở rộng thị trường.

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu thuần theo sản phẩm phân bón của Công ty mẹ (ĐVT: triệu đồng)

| S T T | Doanh thu thuần | Năm 2020 | | Năm 2021 | | Năm 2022 | |
|------------------|---------------------------------|----------------|--------------|----------------|--------------|----------------|--------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) |
| 1 | Phân bón sản xuất | 37.324 | 21,06 | 56.055 | 31,05 | 39.230 | 20,44 |
| | <i>Phân bón vô cơ</i> | 28.419 | 16,03 | 35.926 | 19,90 | 38.957 | 20,29 |
| | <i>Phân bón hữu cơ, vi sinh</i> | 8.904 | 5,02 | 20.129 | 11,15 | 273 | 0,15 |
| 2 | Phân bón thương mại | 139.925 | 78,94 | 124.460 | 68,95 | 152.718 | 79,56 |
| Tổng cộng | | 177.249 | 100 | 180.516 | 100 | 191.948 | 100 |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Áu Việt)

Doanh thu từ phân bón của Công ty có sự tăng trưởng ổn định trong giai đoạn 2020 – 2022. Trong đó, tỷ trọng phân bón sản xuất chiếm khoảng 30% doanh thu và tỷ trọng phân bón thương mại chiếm khoảng 70% doanh thu. Định hướng phát triển trong các năm tới khi nhà máy sản xuất đi vào hoạt động ổn định, Công ty sẽ tập trung đẩy mạnh sản lượng hàng sản xuất và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Mặc dù năm 2021 – 2022 là giai đoạn thị trường kinh tế gặp nhiều khó khăn nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn được duy trì ổn định. Điểm nổi bật của năm 2021 - 2022 là Công ty đã chủ động hơn trong hoạt động sản xuất, sản lượng của phân bón sản xuất tăng trưởng, dần chiếm tỷ trọng cao hơn trong cơ cấu.

Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm phân bón của Công ty mẹ (ĐVT: triệu đồng)

| S T T | Lợi nhuận gộp | Năm 2020 | | Năm 2021 | | Năm 2022 | |
|------------------|---------------------------------|---------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|-------------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng/ DTT (%) | Giá trị | Tỷ trọng/ DTT (%) | Giá trị | Tỷ trọng/ DTT (%) |
| 1 | Phân bón sản xuất | 6.245 | 3,52 | 8.822 | 4,89 | 6.968 | 3,63 |
| | <i>Phân bón vô cơ</i> | 3.893 | 2,20 | 5.953 | 3,39 | 6.879 | 3,58 |
| | <i>Phân bón hữu cơ, vi sinh</i> | 2.351 | 1,33 | 2.869 | 1,59 | 89 | 0,04 |
| 2 | Phân bón thương mại | 9.376 | 5,29 | 6.921 | 3,83 | 4.604 | 2,40 |
| Tổng cộng | | 15.621 | 8,81 | 15.743 | 8,72 | 11.572 | 6,02 |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Áu Việt)



Do ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu đầu vào sản xuất tăng cao và giá thành bán ra của một số loại phân bón cũng chịu nhiều biến động trong năm, doanh thu từ phân bón sản xuất của Công ty mẹ sụt giảm đáng kể (giảm hơn 19% so với năm 2021), kéo theo lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh phân bón sản xuất năm 2022 giảm gần 2 tỷ đồng. Phân bón thương mại tuy có biên lợi nhuận thấp nhưng vẫn mang lại lợi nhuận tương đối tốt cho Công ty do doanh thu từ hoạt động này chiếm khoảng 70% tổng doanh thu hàng năm.

6.2 Hoạt động sản xuất kinh doanh khác

❖ Lĩnh vực cho thuê tài sản

Kể từ năm 2021, Công ty ghi nhận thêm doanh thu từ mảng dịch vụ cho thuê tài sản, cụ thể cho thuê nhà xưởng làm kho và cho thuê phần diện tích mái nhà xưởng để lắp đặt hệ thống sản xuất điện mặt trời.

Hiện nay, Âu Việt đang cho Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á đầu tư lắp đặt và vận hành hệ thống sản xuất điện mặt trời, có tổng công suất tương ứng là 89,32 kW và 996 kW tại phần diện tích mái nhà xưởng của Âu Việt tại Quốc lộ 1A, ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Công ty con là CTCP Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang đang cho Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á thuê một phần diện tích mái nhà xưởng để lắp đặt và sản xuất điện mặt trời với tổng công suất là 1.049,2 kWp tại số 179 QL61, Ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng hiệp, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.

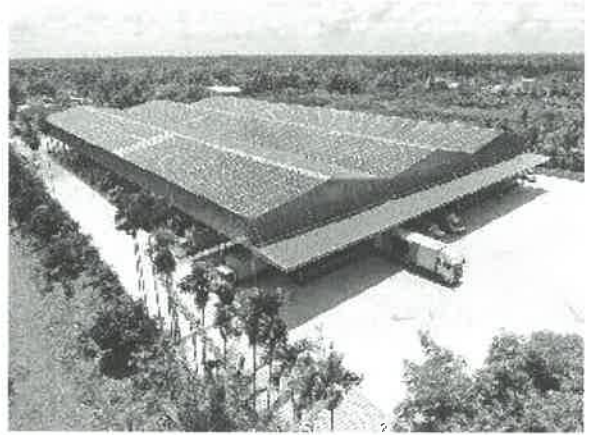
Đồng thời, công ty con là CTCP Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang đã cho một số đơn vị vận chuyển hàng hóa, sản xuất may mặc, in ấn thuê lại một phần diện tích đất nhà xưởng tại địa chỉ Ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang làm kho tập kết, nhà xưởng sản xuất và là nơi trung chuyển hàng hóa. Phần diện tích cho thuê này nằm trên tổng diện tích gần 29.000 m² đất nhà xưởng của Phúc Điền Hậu Giang trị giá hơn 54 tỷ đồng.

Ngay sau khi “Nhà máy phân bón quốc tế Âu Việt” tại Ấp Long An B, TT Cái Tắc, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang hoàn thành vào cuối năm 2022, Công ty đã tiến hành đưa nhà máy vào sử dụng và một phần diện tích dùng để cho thuê.

Doanh thu thuần từ mảng dịch vụ cho thuê tài sản năm 2022 của Công ty là trên 6,6 tỷ đồng, tăng trưởng gấp ba lần so với năm 2021 ở mức 2,1 tỷ đồng. Dự kiến khi diện tích cho thuê được lấp đầy, mảng dịch vụ này dự kiến sẽ mang lại nguồn doanh thu xấp xỉ 600 triệu đồng/tháng. Tương ứng tạo ra lợi nhuận thuần gần 3 tỷ đồng hàng năm.



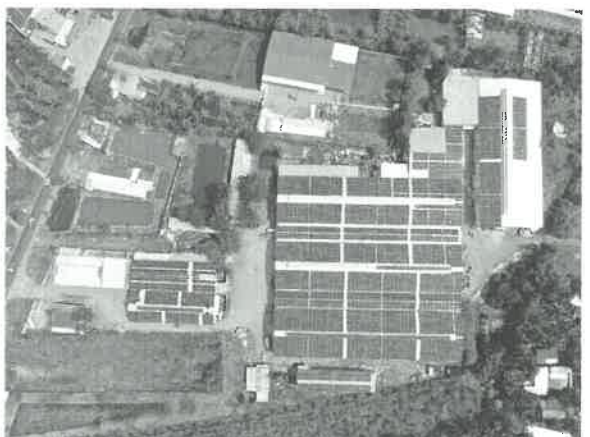
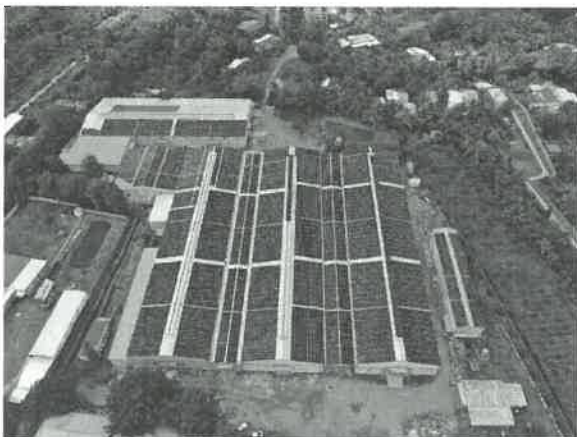
Một số hình ảnh nhà xưởng cho thuê của Công ty



❖ Lĩnh vực sản xuất điện mặt trời

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh sản xuất điện mặt trời được ghi nhận tại công ty con – CTCP Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang. Nhận thấy tiềm năng trong ngành sản xuất điện năng lượng mặt trời, Phúc Điền Hậu Giang đã đầu tư hệ thống sản xuất điện mặt trời áp mái trị giá gần 16,4 tỷ đồng. Thông qua việc đã ký kết hợp đồng bán điện cho Tổng Công ty Điện miền Nam theo Hợp đồng số 19/000036 ký ngày 21/12/2020 với tổng công suất lắp đặt là 1040,8 kWp, dự kiến doanh thu từ việc bán điện mặt trời tại Công ty Phúc Điền Hậu Giang đạt 250 - 300 triệu đồng/tháng. Doanh thu từ hoạt động sản xuất điện mặt trời của Công ty đạt 2,26 tỷ đồng năm 2021 và 1,9 tỷ đồng năm 2022, lợi nhuận gộp tương ứng là 1,65 tỷ đồng và 1,2 tỷ đồng.

Một số hình ảnh hệ thống sản xuất điện mặt trời áp mái tại Công ty con



7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 – 2022 như sau:



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

Bảng 9: Tình hình hoạt động kinh doanh (ĐVT: triệu đồng)

| S T T | Chỉ tiêu | Năm 2020 | | Năm 2021 | | Năm 2022 | | % tăng/ giảm Hợp nhất 2022/2021 |
|-------------|----------------------------|---------------|-------------|---------------|-------------|---------------|-------------|--|
| | | Công ty mẹ | Hợp nhất | Công ty mẹ | Hợp nhất | Công ty mẹ | Hợp nhất | |
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 203.852 | 304.580 | 226.720 | 308.233 | 261.002 | 362.387 | 17,57% |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 163.829 | 217.606 | 172.862 | 198.384 | 177.740 | 205.327 | 3,50% |
| 3 | Doanh thu thuần | 177.249 | 177.249 | 180.516 | 341.719 | 194.115 | 391.263 | 14,50% |
| 4 | Doanh thu tài chính | 61 | 61 | 3 | 164 | 6 | 11 | - |
| 5 | Lợi nhuận thuần từ HĐKD | 9.410 | 9.410 | 9.505 | 15.030 | 5.307 | 7.650 | (49,10)% |
| 6 | Lợi nhuận khác | 12 | 11.694 | 3,8 | (0,44) | (164) | (198) | - |
| 7 | Lợi nhuận trước thuế | 9.423 | 21.105 | 9.509 | 15.030 | 5.143 | 7.317 | (51,32)% |
| 8 | Lợi nhuận sau thuế | 9.423 | 21.105 | 9.033 | 14.278 | 4.878 | 6.943 | (51,37)% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty)

❖ Về các chỉ tiêu hoạt động của Công ty mẹ

Công ty vẫn đang trong giai đoạn tăng trưởng và phát triển, do đó việc đầu tư xây dựng, đầu tư mua sắm tài sản cố định cũng được Công ty chú trọng và đẩy mạnh. Tổng tài sản của Công ty mẹ có sự tăng trưởng đều đặn qua các năm, cụ thể: tăng gần 11,22% năm 2021 và tăng 15,10% năm 2022. Bên cạnh đó, trong giai đoạn năm 2021 - 2022, Công ty mẹ có sự phát triển ổn định khi các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều ở mức tốt (*doanh thu thuần tăng 7,5% từ 180 tỷ đồng năm 2021 lên 194 tỷ đồng năm 2022; lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ năm 2022 đạt trên 4,8 tỷ đồng*).

❖ Về các chỉ tiêu hoạt động Hợp nhất

Trong năm 2020 Công ty đầu tư mua công ty con (Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang), vì thế báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 ghi nhận khoản lợi nhuận khác trị giá hơn 11,6 tỷ đồng. Tổng tài sản của Công ty trong năm 2022 đạt trên 362 tỷ đồng. Kể từ năm 2021, Công ty đã có những sự chuyển biến trong cách vận hành và quản lý hệ thống bán hàng, đồng thời mở rộng thị trường tiêu thụ. Năm 2022, do ảnh hưởng của sự suy thoái toàn cầu và các yếu tố bất lợi về kinh tế - chính trị, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón tại Việt Nam như Âu Việt gặp rất nhiều khó khăn khi có những giai đoạn giá bán đầu ra thấp và chậm, tạo áp lực tồn kho và chi phí tài chính vô cùng lớn, tạo thành gánh nặng cho doanh nghiệp khiến biên lợi nhuận giảm đáng kể.

Cụ thể, Công ty ghi nhận doanh thu thuần năm 2022 tăng gần 15% so với năm 2021, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế trong năm 2022 giảm đáng kể do chi phí giá vốn hàng bán tăng mạnh



(mặt hàng phân bón chịu nhiều biến động bởi ảnh hưởng của giá dầu mỏ và lạm phát cao trong năm 2022), đồng thời Công ty cũng tăng các khoản vay nợ trong năm 2022 để đầu tư hạ tầng cơ sở nhà máy và sửa chữa, nâng cấp dây chuyền thiết bị sản xuất, khiến cho chi phí lãi vay phải trả năm 2022 cao hơn so với năm 2021.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian gần nhất

a) Những nhân tố thuận lợi:

Âu Việt với định hướng và chiến lược phát triển hiệu quả, phù hợp: Là một doanh nghiệp với 10 năm xây dựng và phát triển, CTCP Phân bón Quốc tế Âu Việt đã có một đội ngũ cán bộ, nhân viên có trình độ cao là ưu thế trong việc cập nhật công nghệ sản xuất và tiêu chuẩn chất lượng mới, cũng như giúp gia tăng năng suất và giảm thiểu tác động môi trường. Chất lượng sản phẩm luôn được đề cao và là mối quan tâm hàng đầu của Công ty, giúp Công ty giữ vững thị phần và mức độ uy tín của Công ty kể từ khi thành lập đến nay. Các chính sách phát triển dài hạn của Công ty luôn chú trọng đến xu hướng nông nghiệp sạch và bền vững. Đây là nhân tố góp phần tạo nên thương hiệu và gia tăng giá trị cho Công ty.

Thay đổi quy định về thuế GTGT mặt hàng phân bón: Nếu đề xuất chuyển phân bón từ mặt hàng không chịu thuế giá trị gia tăng thành mặt hàng chịu thuế giá trị gia tăng 5% được Quốc hội thông qua, doanh nghiệp sản xuất phân bón sẽ được hoàn thuế VAT các chi phí nguyên vật liệu đầu vào. Khi đó, chi phí sản xuất giảm đi, giúp doanh nghiệp gia tăng lợi nhuận và khả năng cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu.

b) Những nhân tố khó khăn:

Thời tiết, dịch bệnh: Sản phẩm phân bón được tiêu thụ trong lĩnh vực nông nghiệp nên chịu ảnh hưởng bởi tình hình sản xuất nông nghiệp trong nước. Diễn biến thời tiết tác động trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ phân bón toàn quốc, đặc biệt diễn biến thời tiết trái chiều trong nửa đầu và cuối năm ảnh hưởng bất lợi đến tình hình canh tác nông nghiệp trên cả nước.

Cụ thể, hiện tượng ENSO¹ duy trì trạng thái El Nino² trong nửa đầu năm (thời điểm diễn ra mùa khô) khiến thời tiết khô hạn ở hầu hết các khu vực canh tác chính, đặc biệt là hạn hán ở duyên hải miền Trung, Tây Nguyên và xâm nhập mặn nghiêm trọng ở đồng bằng sông Cửu Long. Trong nửa cuối năm, khi trạng thái La Nina³ mạnh dần lên vào cuối năm (thời điểm diễn ra mùa mưa) khiến lũ lụt kéo dài ở khu vực miền Trung và Đông Nam Bộ gây thiệt hại cho canh tác nông

¹ ENSO là một chu kỳ với sự biến thiên thất thường về gió và nhiệt độ bề mặt nước biển trên vùng nhiệt đới Đông Thái Bình Dương. Những tác động chính của hiện tượng ENSO là bão, lũ lụt, hạn hán, mưa rét.

² El Nino: Giai đoạn mà nước biển ấm lên.

³ La Nina: Giai đoạn mà nước biển lạnh đi.



nghiệp. Tuy nhiên, khu vực đồng bằng sông Cửu Long ít bị ảnh hưởng bởi lũ lụt, cùng với sự tăng giá các loại nông sản giúp người nông dân có điều kiện để đầu tư cho phân bón, tiêu thụ phân bón phục hồi trong vụ Đông – Xuân.

Bên cạnh đó, sự bùng phát của dịch bệnh Covid – 19 trên toàn cầu đã khiến các đơn vị sản xuất kinh doanh ngành phân bón gặp rất nhiều khó khăn trong việc chuẩn bị nguyên vật liệu, vật tư cho sản xuất và lưu thông hàng hóa. Mặc dù ngành phân bón năm 2021 - 2022 ít bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch bệnh so với các ngành khác, nhưng trong thời kỳ dịch bùng phát, khó khăn về thương mại nói chung, hạn chế tiềm năng tăng trưởng của ngành nông nghiệp, sản lượng tiêu thụ và giá cả mặt hàng nông sản thực phẩm giảm mạnh, là những yếu tố tiềm ẩn rủi ro cho sự tăng trưởng của thị trường phân bón.

Để giảm thiểu những khó khăn nêu trên, Công ty luôn cố gắng theo dõi sát sao tình hình thị trường nhằm chuẩn bị ứng phó kịp thời trước những tác động bất thường của thời tiết và dịch bệnh lên lượng cầu phân bón.

Sự cạnh tranh trên thị trường: Số lượng doanh nghiệp gia nhập ngành phân bón đi cùng với việc tăng nguồn cung các sản phẩm thay thế/sản phẩm cùng loại trên thị trường dẫn đến sự cạnh tranh tương đối cao trên thị trường phân bón. Bên cạnh đó, các sản phẩm nhập khẩu vào Việt Nam do các doanh nghiệp nhập khẩu (chủ yếu từ Trung Quốc) trong năm 2022 đạt 3,4 triệu tấn, trị giá gần 1,6 tỷ USD, giảm 25,86% về khối lượng, tăng 10,1% về kim ngạch so với năm 2021 (theo số liệu của Tổng Cục Hải quan), là nguyên nhân gây áp lực lên các sản phẩm phân bón nội địa. Bên cạnh đó, nguồn cung phân bón kém chất lượng chủ yếu từ các tỉnh phía Nam hoặc nhập lậu từ các tỉnh phía Bắc cũng là những nhân tố gây ra tình trạng thừa cung, tạo áp lực giảm giá phân bón trên thị trường.

Trước những khó khăn trên, Công ty luôn có những cải tiến trong việc nhận diện thương hiệu, nâng cao chất lượng; đồng thời tăng cường cán bộ kỹ thuật đi xuống tận vùng canh tác để tư vấn hỗ trợ nông dân trong việc sử dụng phân bón Ầu Việt phù hợp với loại cây trồng và đất canh tác, giúp tăng sự gắn kết với khách hàng và tăng tính cạnh tranh của phân bón Ầu Việt với các sản phẩm khác trên thị trường.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Hiện cả nước có khoảng 800 doanh nghiệp sản xuất phân bón vô cơ, phân bón hữu cơ. Các đơn vị sản xuất phân bón quy mô lớn thuộc Tập đoàn Hoá chất Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và một số doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài (Phân bón Việt Nhật, Ba Con Cò...). Doanh nghiệp tư nhân chiếm đa số trong các doanh nghiệp sản xuất phân bón, ngoại trừ một số cơ sở



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

được đầu tư khá bài bản, hầu hết đều nhỏ lẻ, mức đầu tư thấp, sản xuất theo mùa vụ, công nghệ đơn giản. Một số doanh nghiệp không đáp ứng yêu cầu về điều kiện sản xuất phân bón như trang thiết bị, nhà xưởng, phòng thử nghiệm phân tích chất lượng, yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, an toàn, môi trường.

Nếu so sánh về quy mô và công suất, CTCP Phân bón Quốc tế Âu Việt có thể được đánh giá là một đơn vị sản xuất ở quy mô trung bình trong ngành. Tuy nhiên, với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón, Âu Việt đã khẳng định được chỗ đứng của mình trên thị trường nhờ: (1) Sản phẩm đa dạng đạt chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu người nông dân; (2) Mạng lưới phân phối tiêu thụ sản phẩm rộng lớn và chặt chẽ thông qua hệ thống phân phối với hơn 145 đại lý lớn tại Cần Thơ và các tỉnh miền Đông, miền Tây Nam Bộ; (3) Công ty không ngừng nghiên cứu, đổi mới nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua việc áp dụng các công nghệ sản xuất hiện đại và các tiêu chuẩn hệ thống quản trị chất lượng quốc tế.

Để giúp nhà đầu tư có sự đánh giá khách quan và sâu sắc hơn về tình hình kinh doanh của Công ty so với các đơn vị cùng ngành, Công ty đã lựa chọn một số các doanh nghiệp cùng ngành có quy mô vốn và hoạt động kinh doanh tương đồng với CTCP Phân bón Quốc tế Âu Việt như sau:

| Mã CK | Doanh nghiệp | Sàn giao dịch |
|-------|---|---------------|
| NFC | CTCP Phân lân Ninh Bình | HNX |
| PMB | CTCP Phân bón và hóa chất Dầu khí Miền Bắc | HNX |
| PSE | CTCP Phân bón và hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ | HNX |
| PSW | CTCP Phân bón và hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ | HNX |

Bảng 10: So sánh với các Công ty cùng ngành năm 2022 (ĐVT: triệu đồng)

| Chỉ tiêu | NFC | PMB | PSE | PSW | Âu Việt |
|---|---------|-----------|-----------|-----------|---------|
| Vốn điều lệ | 157.312 | 120.000 | 125.000 | 170.000 | 136.000 |
| Vốn chủ sở hữu bình quân | 191.891 | 158.264 | 182.424 | 225.582 | 201.855 |
| Tổng tài sản bình quân | 279.371 | 213.561 | 319.315 | 321.307 | 335.310 |
| Doanh thu thuần | 698.301 | 2.735.583 | 3.749.273 | 3.499.196 | 391.263 |
| Lợi nhuận sau thuế | 25.614 | 17.846 | 21.314 | 11.197 | 6.916 |
| LNST/DTT (Tỷ suất sinh lời của doanh thu - ROS) | 3,7% | 0,7% | 0,6% | 0,3% | 1,8% |
| DTT/TTS bình quân (Vòng quay tổng tài sản) | 2,5 lần | 12,8 lần | 11,7 lần | 10,9 lần | 1,2 lần |



BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

| Chỉ tiêu | NFC | PMB | PSE | PSW | Âu Việt |
|---|----------|----------|----------|----------|----------|
| TTS bình quân/VCSH bình quân (Đòn bẩy tài chính) | 1,46 lần | 1,35 lần | 1,75 lần | 1,42 lần | 1,66 lần |
| LNST/VCSH (Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu - ROE) | 13,3% | 11,3% | 11,7% | 5,0% | 3,4% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của các công ty)

Trên cơ sở so sánh với các doanh nghiệp cùng ngành, có quy mô vốn và hoạt động sản xuất kinh doanh tương đồng, có thể khẳng định Công ty đang hoạt động tương đối hiệu quả. Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần ROS (LNST/DTT) của Công ty ở mức 1,8% - cao hơn 2 - 4 lần so với một số doanh nghiệp kinh doanh cùng ngành. Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty năm 2021 ở mức trung bình ngành, tuy nhiên vòng quay tổng tài sản của Công ty chưa thực sự tối ưu so với các doanh nghiệp cùng ngành. Hệ số ROE (LNST/VCSH bình quân) năm 2022 của Công ty đạt 3,4% là mức tương đối thấp so với các đơn vị có quy mô lớn trong ngành.

So với các doanh nghiệp cùng ngành với bề dày kinh nghiệm và có lịch sử hoạt động lâu năm, phân bón Âu Việt dù là đơn vị non trẻ hơn nhưng nhờ có đội ngũ lãnh đạo và nhân viên có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, nhanh nhạy trong việc ứng dụng công nghệ hiện đại, và nhạy bén với thị trường, Công ty đã liên tục đưa ra các sản phẩm phân bón đạt chất lượng tiêu chuẩn và tạo ra thế mạnh riêng trong ngành. Điều này giúp mang lại hiệu quả về tỷ suất lợi nhuận tốt cho Công ty.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam là nước nông nghiệp với khoảng 70% dân số làm nghề nông, do đó ngành phân bón có vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế và nhu cầu phân bón của Việt Nam là rất lớn. Nhu cầu phân bón ở Việt Nam hiện nay vào khoảng trên 10 triệu tấn các loại. Theo phân tích của tổ chức tư vấn và phân tích thị trường Mordor Intelligence, ngành phân bón Việt Nam sẽ tăng trưởng 4,9% mỗi năm trong giai đoạn 2021-2026. Mặc dù ngành phân bón đang đứng trước tình trạng cung vượt cầu, việc chủ động được nguồn cung phân bón có ý nghĩa quan trọng trong việc bình ổn giá thị trường trong nước cũng như tránh được những rủi ro từ chính sách xuất khẩu ở các nước, đặc biệt là Trung Quốc - thị trường cung ứng khoảng 80% lượng nhập khẩu phân bón của Việt Nam thời gian qua.

Lúa gạo là loại cây trồng có mức độ ảnh hưởng lớn nhất đến nhu cầu phân bón trong nước. Việt Nam là quốc gia sản xuất và xuất khẩu gạo đứng thứ ba thế giới (*chỉ sau Ấn Độ và Thái Lan*), diện tích đất trồng lúa chiếm hơn 60% diện tích đất canh tác cả nước. Vì vậy, biến động diện tích gieo trồng và cơ cấu giống lúa sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu phân bón hàng năm. Dự báo nhu cầu phân bón giai đoạn 2019 - 2023 tại Việt Nam sẽ đạt mức tăng trưởng 1,6%/năm, nhờ tăng



BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ẨM VIỆT

trường sản xuất các mặt hàng nông sản (lúa: +1%/năm, ngũ cốc: +2%/năm, cà phê: +1,7%/năm). Theo Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công thương, giá gạo bình quân 3 tháng đầu năm 2023 đạt 531 USD/tấn, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2022 và cao nhất trong vòng 10 năm qua, sẽ góp phần đáng kể khiến nhu cầu sử dụng phân bón gia tăng, bởi đây là loại cây trồng có mức độ ảnh hưởng lớn nhất đến nhu cầu phân bón Việt Nam.

Giá hàng hóa nông nghiệp tăng cao được kỳ vọng sẽ kích thích người dân gia tăng gieo trồng. Các hàng hóa nông nghiệp chính đều hồi phục mạnh mẽ sau đợt dịch bệnh do gián đoạn nguồn cung từ phía Trung Quốc. Giá thị trường tăng sẽ tạo thêm động lực để nông dân Việt mở rộng diện tích gieo trồng. Có thể khẳng định nhu cầu về phân bón của Việt Nam sẽ tiếp tục tăng mạnh theo đà phát triển kinh tế của đất nước trong những năm tới.

Song song đó, dân số thế giới ngày càng tăng sẽ kéo theo nhu cầu về lương thực cũng tăng nhanh, đòi hỏi người nông dân phải đẩy mạnh thâm canh tăng vụ nhằm nâng cao năng suất hơn nữa. Vì vậy, đất đai bạc màu, mất dưỡng chất đòi hỏi phải hỗ trợ thêm nguồn phân bón cho cây trồng, ruộng lúa. Nhu cầu phân bón toàn cầu được dự báo sẽ tăng trưởng đạt 1,3%/năm từ năm 2019 – 2023. Tổng nhu cầu phân bón thế giới được Hiệp hội phân bón thế giới (IFA) dự báo sẽ phục hồi trong năm 2023, đạt tổng cộng 194 triệu tấn chất dinh dưỡng (tăng 5,9 triệu tấn) và trở về trên mức của năm 2019. FAO và IFA dự báo tăng trưởng nhu cầu phân bón cao ở khu vực Châu Phi, EECA và Nam Mỹ - là những khu vực có tiềm năng tăng trưởng nông nghiệp cao nhất giai đoạn này.

Chuỗi cung ứng hàng hóa nông nghiệp toàn cầu năm 2020 - 2022 ít bị gián đoạn bởi đại dịch Covid-19 so với các hàng hóa khác. Thực phẩm, nông sản và phân bón là những lĩnh vực thiết yếu nên hoạt động sản xuất và vận chuyển hàng hóa không bị gián đoạn trong thời gian đóng cửa. Bên cạnh đó, vận chuyển hàng rời, phương thức vận chuyển chính đối với hàng hóa nông nghiệp, ít bị ảnh hưởng bởi các lệnh hạn chế so với các hình thức vận tải khác. Nhu cầu tiêu thụ tăng nhanh kéo giá phân bón thế giới tăng.

Tuy vậy, ngành phân bón thế giới và trong nước đã bước vào giai đoạn bão hòa, tốc độ tăng trưởng ngành chậm lại, đặt ra thách thức cho động lực phát triển của ngành phân bón giai đoạn tới. Trong dài hạn, xu hướng nông nghiệp hữu cơ, sử dụng phân NPK chất lượng cao kết hợp với các loại phân bón hữu cơ, vi sinh với hàm lượng dinh dưỡng dồi dào, sử dụng tiết kiệm và không gây ô nhiễm môi trường được kỳ vọng là động lực tăng trưởng, tạo cơ hội phát triển bền vững cho ngành phân bón thế giới và Việt Nam.



9. Chính sách đối với người lao động

Nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do đó Công ty luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến những vấn đề về nhân lực và những chính sách thu hút, giữ chân những lao động giỏi.

9.1 Tình hình lao động trong Công ty

Hiện nay, số lượng lao động của Công ty là tương đối ổn định, số lượng lao động giai đoạn năm 2021 - 2022 của Công ty là khoảng 50 người. Tính đến ngày 30/06/2023, số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 58 người. Cơ cấu người lao động trong Công ty như sau:

Bảng 11: Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 30/06/2023

| Tiêu chí | 30/06/2023 |
|--------------------------------------|------------|
| Số lượng nhân viên | 58 |
| I. Phân theo trình độ học vấn | 58 |
| 1. Trình độ đại học và trên đại học | 26 |
| 2. Trình độ cao đẳng, trung cấp | 14 |
| 3. Lao động phổ thông | 18 |
| II. Theo giới tính | 58 |
| 1. Nam | 43 |
| 2. Nữ | 15 |
| II. Phân theo thời hạn | 58 |
| 1. Hợp đồng dài hạn | 26 |
| 2. Hợp đồng ngắn hạn | 32 |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phân Bón Quốc Tế Áu Việt)

9.2 Chính sách đối với người lao động

9.2.1 Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Nhân viên văn phòng và công nhân làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5 tiếng, nghỉ vào ngày Chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì cán bộ nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ từ 2-4h và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Cán bộ nhân viên được trang bị đầy đủ các thiết bị máy móc phục vụ công việc (như máy tính, phần mềm, ...) và các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.



9.2.2 Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Đào tạo: Công ty xác định đào tạo là một nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng và phát triển nguồn nhân lực. Với mục tiêu là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên (1) chuyên nghiệp trong phong cách làm việc, (2) chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, (3) được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và tư duy cần thiết để hoàn thiện nhiệm vụ được giao và (4) nhiệt tình, tận tâm phục vụ khách hàng, Công ty đã đưa ra những chính sách đào tạo phù hợp với từng bộ phận, từng nhân viên.

Nội dung đào tạo:

- *Đào tạo hội nhập dành cho các nhân sự tân tuyển:* Chương trình được thiết kế đặc biệt với sự kết hợp chặt chẽ giữa các bộ phận nhân sự và các bộ phận có liên quan nhằm giúp cho cán bộ nhân viên tân tuyển nhanh chóng hòa nhập với công việc, nắm bắt được cơ cấu tổ chức, văn hóa Công ty.

- *Đào tạo nâng cao:* Công ty luôn chú trọng vào việc đào tạo chuyên sâu cho cán bộ nhân viên công ty để nâng cao kiến thức cũng như trình độ chuyên môn, hỗ trợ nhân viên phát triển nghề nghiệp cá nhân cũng như tăng hiệu quả trong công việc, đồng thời phục vụ cho mục tiêu phát triển bền vững của công ty.

- *Đào tạo quản trị điều hành:* Công ty đã tổ chức chuỗi chương trình nâng cao khả năng lãnh đạo nhằm đào tạo nhằm giúp cho cán bộ điều hành thực hiện tốt vai trò của người quản lý điều hành.

Hình thức đào tạo:

- *Đào tạo tại chỗ:* Trong quá trình làm việc, nhân viên mới hoặc nhân viên chưa có nhiều kinh nghiệm sẽ được dẫn dắt bởi những nhân viên giàu kinh nghiệm tại công ty. Hình thức đào tạo này được tiến hành thường xuyên ở mọi vị trí trong Công ty.

- *Đào tạo nội bộ:* Các chương trình tập huấn chuyên sâu về kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ được tổ chức thường xuyên tại công ty để hỗ trợ cho định hướng và sự phát triển nghề nghiệp của mỗi nhân viên cũng như sự phát triển bền vững của Công ty.

- *Đào tạo bên ngoài:* Dựa vào nội dung của từng công việc, mục tiêu phát triển và định hướng của Công ty, nhu cầu của mỗi cá nhân, người lao động sẽ được tham gia các lớp đào tạo bên ngoài để nâng cao kiến thức, trình độ và chuyên môn nghiệp vụ.



9.2.3 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt cạnh tranh đối với những nhân sự có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực có liên quan, vừa để giữa chân cán bộ nhân viên, vừa để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc. Bên cạnh đó, chính sách lương thưởng của Công ty cũng được xây dựng một cách phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của từng nhân viên nhằm ghi nhận đúng sự đóng góp và kết quả thực hiện công việc của từng cá nhân.

Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả một lần vào thời gian từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm, bộ phận làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty.

- *Thưởng thành tích đột xuất:* Khen thưởng cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong công việc, góp phần mang lại lợi ích về kinh tế hoặc góp phần nâng cao hiệu quả công việc của bộ phận, nâng cao uy tín, hình ảnh của Công ty. Khen thưởng các cá nhân, tập thể tích cực tham gia các hoạt động văn thể, xây dựng văn hóa Công ty.

- *Thưởng do đóng góp sáng kiến:* Khen thưởng các cá nhân có sáng kiến mang lại lợi ích cho Công ty, có các đề xuất cải tiến mới góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của bộ phận, nâng cao hình ảnh, uy tín của Công ty.

- *Thưởng theo kết quả đánh giá công việc và đánh giá cá nhân:* Vào dịp cuối năm, Công ty sẽ bắt đầu tiến hành đánh giá kết quả làm việc của toàn bộ nhân viên để làm căn cứ xét thưởng thành tích. Mức thưởng sẽ dựa theo quy chế thưởng hàng năm được BGD phê duyệt.

Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch nước ngoài khi có điều kiện, khen thưởng bằng cổ phiếu thưởng của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín của Công ty, gây thiệt hại đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: Chính sách phúc lợi được xây dựng rất chi tiết và thường xuyên được Ban lãnh đạo công ty nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung nhằm tạo mức phúc lợi tốt nhất cho nhân viên, qua đó góp phần tạo động lực, kích lệ nhân viên làm việc hiệu quả hơn, đóng góp



nhều hơn cho sự phát triển của công ty.

- *Chính sách chăm sóc sức khỏe*: Việc trích nộp BHXH, BHYT, BHTN được công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo đúng quy định tại Luật lao động và nội quy lao động. Mỗi năm 01 lần, Công ty sẽ tổ chức khám sức khỏe cho toàn thể nhân viên công ty.

- *Phong trào, du lịch, nghỉ dưỡng*: Hằng năm, công ty sẽ tổ chức các hoạt động phong trào cho nhân viên, tạo điều kiện để tất cả nhân viên có cơ hội rèn luyện thể chất, tinh thần đồng đội để nâng cao hiệu quả thực hiện công việc. Ngoài ra, Công ty cũng tổ chức các hoạt động thăm quan, nghỉ mát định kỳ cho cán bộ nhân viên.

- *Trợ cấp những dịp đặc biệt trong năm*: Vào các dịp Lễ, Tết như: Tết dương lịch, Tết âm lịch, Ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4), Ngày Quốc tế Lao động (1/5), Tết Trung Thu, Quốc Khánh (2/9), Ngày sinh nhật công ty,... nhân viên công ty sẽ được nhận trợ cấp tiền thưởng. Ngoài ra, Công ty còn có những trợ cấp khác như trợ cấp thăm hỏi khi ốm đau, gia đình có tang, trợ cấp hỗ trợ di chuyển, phụ cấp xăng xe, phụ cấp điện thoại, tiền ăn trưa...

9.2.4 Mức lương bình quân

Trong năm 2022 mức lương bình quân của nhân viên trong Công ty là 6.000.000 – 6.500.000 đồng/người/tháng.

So với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn thì mức lương bình quân của Công ty được đánh giá là tương đối cạnh tranh, cùng với việc bảo đảm thực hiện các chế độ phúc lợi khác cho cán bộ công nhân viên như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế sức khỏe, chế độ lương ngoài giờ/tăng ca, khen thưởng, v.v giúp tạo động lực và gắn bó của CBCNV với Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Cổ tức là mối quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư, người góp vốn vào Công ty. Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty tiến hành trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Khi trả cổ tức, Công ty vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

doanh của các năm tới.

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa thực hiện chia cổ tức nhằm mục đích tái đầu tư cho việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

11. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao tài sản

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao Tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Cụ thể:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 5 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị 5 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn 6 - 10 năm
- Tài sản cố định khác 6 - 25 năm

❖ Tình hình công nợ hiện nay

➤ **Các khoản phải thu**

Bảng 12: Các khoản phải thu (ĐVT: triệu đồng)

| S T T | Chỉ tiêu | Năm 2020 | | Năm 2021 | | Năm 2022 | |
|-------------|------------------------------------|---------------|----------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| | | Công ty mẹ | Hợp nhất | Công ty mẹ | Hợp nhất | Công ty mẹ | Hợp nhất |
| I | Phải thu ngắn hạn | 58.202 | 105.999 | 41.244 | 85.581 | 38.265 | 76.721 |
| 1 | Phải thu khách hàng | 46.106 | 76.231 | 35.628 | 75.242 | 29.399 | 66.243 |
| 2 | Trả trước cho người bán | 6.821 | 23.023 | 5.591 | 9.114 | 8.211 | 8.646 |
| 3 | Phải thu về cho vay ngắn hạn | - | - | - | - | - | - |
| 4 | Phải thu ngắn hạn khác | 5.275 | 6.745 | 24 | 1.225 | 655 | 832 |
| 5 | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | - | - | - | - | - | - |
| II | Phải thu dài hạn | - | - | - | - | - | - |
| | Tổng cộng | 58.202 | 105.999 | 41.244 | 85.581 | 38.265 | 76.721 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty)



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

Tổng các khoản phải thu năm 2021 của Công ty giảm xấp xỉ 19,3% so với năm 2020, tương ứng giảm hơn 20 tỷ đồng (*Báo cáo tài chính hợp nhất*). Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2020 công ty con (*CTCP Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang*) đã thực hiện trả trước chi phí lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái trị giá gần 16,4 tỷ đồng. Năm 2022, các khoản phải thu của Công ty giảm gần 10,4% so với năm 2021 nhờ việc thu hồi công nợ từ khách hàng được đẩy mạnh. Các khoản phải thu ngắn hạn khác đều được Công ty kiểm soát trong mức an toàn cho phép và không có sự biến động quá lớn trong giai đoạn 2021 – 2022.

➤ **Các khoản phải trả**

Bảng 13: Các khoản phải trả (ĐVT: triệu đồng)

| S T T | Chỉ tiêu | Năm 2020 | | Năm 2021 | | Năm 2022 | |
|-------------|-------------------------------------|---------------|---------------|---------------|----------------|---------------|----------------|
| | | Công ty mẹ | Hợp nhất | Công ty mẹ | Hợp nhất | Công ty mẹ | Hợp nhất |
| I | Nợ ngắn hạn | 38.757 | 85.366 | 52.827 | 100.444 | 79.733 | 146.864 |
| 1 | Phải trả người bán | 1.449 | 4.924 | 9.344 | 15.617 | 16.227 | 38.550 |
| 2 | Người mua trả tiền trước | - | - | - | 325 | 702 | 718 |
| 3 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | - | 128 | 475 | 752 | 370 | 646 |
| 4 | Phải trả người lao động | 185 | 185 | 207 | 268 | 191 | 282 |
| 5 | Chi phí phải trả ngắn hạn | 181 | 181 | 161 | 161 | 7.756 | 7.945 |
| 6 | Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | - | - | - | - | - | - |
| 7 | Phải trả ngắn hạn khác | 38 | 38 | 280 | 286 | 216 | 1.076 |
| 8 | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 36.904 | 79.910 | 42.360 | 83.036 | 54.272 | 97.646 |
| 9 | Dự phòng phải trả ngắn hạn | - | - | - | - | - | - |
| 10 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | - | - | - | - | - | - |
| II | Nợ dài hạn | 1.265 | 1.608 | 1.031 | 9.404 | 3.528 | 10.195 |
| 1 | Chi phí phải trả dài hạn | - | - | - | - | - | - |
| 2 | Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | - | - | - | - | - | - |
| 3 | Phải trả dài hạn khác | - | - | 189 | 189 | 189 | 189 |
| 4 | Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 1.265 | 1.608 | 842 | 9.215 | 3.339 | 10.006 |
| 5 | Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | - | - | - | - | - | - |
| 6 | Dự phòng phải trả ngắn hạn | - | - | - | - | - | - |
| | Tổng cộng | 40.022 | 86.974 | 53.857 | 109.848 | 83.261 | 157.059 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty)

Trong giai đoạn 2020 – 2022, Công ty đầu tư xây dựng nhà máy, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cấp dây chuyền thiết bị và lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà. Do đó,



BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ẦU VIỆT

để chủ động hơn trong việc cân đối dòng tiền và cơ cấu nguồn vốn hiệu quả để đạt mục tiêu lợi nhuận, Công ty đã tận dụng tối ưu các nguồn vốn vay. Song song với quá trình phát triển doanh nghiệp, các khoản vay của Công ty tăng tương ứng 26,3% năm 2021 và 42,9% năm 2022. Trong đó chủ yếu là các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (*chiếm 66,5% tổng vay của Công ty tại BCTC hợp nhất 2022*). Đây là các khoản vay ngân hàng trong thời hạn 12 tháng nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón các loại và vật tư nông nghiệp, nông sản. Phải trả người bán ngắn hạn tăng gấp gần 2,5 lần lên hơn 38,5 tỷ đồng năm 2022 chủ yếu do Công ty gia tăng số lượng nguồn nguyên liệu phân bón để đẩy mạnh sản xuất.

Các khoản phải trả ngắn hạn khác như người mua trả tiền trước, thuế và các khoản phải nộp, phải trả người lao động đều là chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty và không có sự thay đổi lớn trong năm.

Năm 2021, Công ty thực hiện đầu tư cho Công ty con – CTCP Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Vì thế, khoản mục vay dài hạn năm 2021 của Công ty phát sinh thêm khoản vay trị giá gần 8,3 tỷ đồng với mục đích thanh toán/bù đắp chi phí đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà tại số 179, Quốc lộ 61, Ấp Tâm Vu 1, xã Thạch Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản của Công ty tăng từ 35% lên 43% năm 2022 cho thấy hiệu quả của việc tận dụng các kênh huy động vốn của Công ty. Nhìn chung, tỷ lệ nợ vay của Công ty ở mức trung bình ngành, mặc dù có tăng qua các năm. Do Ầu Việt thuộc ngành sản xuất, có tài sản cố định và dài hạn chiếm tỷ trọng lớn chiếm tỷ trọng lớn nên có thể hệ số nợ/tổng tài sản được phép ở mức cao hơn và vẫn nằm trong biên an toàn của Công ty.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế, lệ phí và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp, v.v theo đúng quy định của Nhà nước và không có các khoản phải nộp quá hạn.



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

Bảng 14: Các khoản phải nộp theo luật định (ĐVT: triệu đồng)

| ST T | Chi tiêu | Năm 2020 | | Năm 2021 | | Năm 2022 | |
|------------------|--|---------------|-------------|---------------|-------------|---------------|-------------|
| | | Công ty mẹ | Hợp nhất | Công ty mẹ | Hợp nhất | Công ty mẹ | Hợp nhất |
| 1 | Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (*) | 0 | 0 | 475 | 752 | 265 | 374 |
| 2 | Thuế thu nhập cá nhân | 0 | 0 | 0 | 0 | 105 | 272 |
| Tổng cộng | | 0 | 0 | 475 | 752 | 370 | 646 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021 và 2022 của Công ty)

* Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt được hưởng ưu đãi thuế theo quy định tại Điều 11, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính như sau:

+ Áp dụng miễn thuế suất 10% trong 15 năm, kể từ năm 2014 (năm bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh doanh thu);

+ Miễn thuế 04 năm kể từ năm 2017 (phát sinh thu nhập chịu thuế);

+ Giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ năm 2021.

❖ Trích lập các Quỹ theo luật định

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trích quỹ trong năm bao gồm Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, và Quỹ đầu tư phát triển, theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

❖ Tổng dư nợ vay

Bảng 15: Các khoản vay và nợ thuê tài chính (ĐVT: triệu đồng)

| STT | Chi tiêu | Năm 2020 | | Năm 2021 | | Năm 2022 | |
|------------------|----------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|----------------|
| | | Công ty mẹ | Hợp nhất | Công ty mẹ | Hợp nhất | Công ty mẹ | Hợp nhất |
| 1 | Ngắn hạn | 38.757 | 85.366 | 42.360 | 83.036 | 54.272 | 97.646 |
| 2 | Dài hạn | 1.265 | 1.608 | 842 | 9.215 | 3.339 | 10.006 |
| Tổng cộng | | 40.022 | 86.974 | 43.202 | 92.251 | 57.611 | 107.652 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty)

Trong cơ cấu nợ vay và cho thuê tài chính của Công ty, các khoản nợ có nghĩa vụ thanh toán trong vòng 1 năm chiếm tỷ trọng chính, với mục đích vay chủ yếu là để bổ sung vốn kinh doanh lưu động và đầu tư xây dựng nhà xưởng. Các khoản vay ngắn hạn này được đảm bảo bằng các loại tài sản khác nhau của Công ty bao gồm: (1) Quyền sử dụng đất tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu



BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Giang, (2) Quyền sử dụng đất tại thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, (3) Quyền sử dụng đất và tài sản tại xã Thạch Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang và (4) Hợp đồng tiền gửi.

Công ty luôn có kế hoạch cụ thể cho dòng tiền, xây dựng kế hoạch kinh doanh, đầu tư hợp lý để đảm bảo an toàn tài chính của Công ty. Việc huy động vốn để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng mới cũng là một trong những biện pháp hiệu quả giúp Âu Việt giảm bớt rủi ro của biến động về lãi suất đối với kết quả kinh doanh của Công ty.

❖ Hàng tồn kho

Là doanh nghiệp sản xuất và thương mại nên lượng hàng tồn kho của Công ty là khá lớn, tương ứng với gần 40,8 tỷ năm 2021 và 87,2 tỷ năm 2022. Do đặc điểm tiêu thụ phân bón 1 năm có 2 vụ: vụ Đông Xuân (thời gian tiêu thụ từ tháng 12 năm trước đến hết tháng 2 năm sau) và vụ Hè Thu (thời gian tiêu thụ từ tháng 6 đến hết tháng 7 hàng năm); thời gian lấy hàng của mỗi vụ tập trung trong vòng 2 tháng. Để chủ động nguồn hàng, đáp ứng nhu cầu hàng hóa phục vụ canh tác của bà con nông dân khi vào vụ, Công ty phải dự trữ vật tư và hàng hóa để sản xuất và cung ứng kịp thời.

Do vậy, hàng tồn kho của CTCP Phân bón Quốc tế Âu Việt chủ yếu là nguyên vật liệu để phục vụ sản xuất phân bón. Số dư giá trị hàng tồn kho tại thời điểm cuối Quý III và cuối năm của Công ty thường tương đối cao. Bên cạnh đó, nguyên liệu và hàng tồn kho luôn được bảo quản theo đúng quy trình, giảm thiểu tối đa rủi ro về việc hàng tồn bị hư hỏng, giảm giá; hơn nữa hệ số vòng quay hàng tồn kho của Công ty là tương đối lớn, đảm bảo hàng tồn kho không bị ứ đọng, giảm chất lượng.

Bảng 16: Hàng tồn kho (ĐVT: triệu đồng)

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2020 | | Năm 2021 | | Năm 2022 | |
|------------------|------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| | | Công ty mẹ | Hợp nhất | Công ty mẹ | Hợp nhất | Công ty mẹ | Hợp nhất |
| 1 | Nguyên vật liệu | 32.722 | 35.208 | 20.671 | 20.671 | 49.903 | 49.903 |
| 2 | Công cụ, dụng cụ | - | - | - | - | - | - |
| 3 | Thành phẩm | - | - | - | - | - | - |
| 4 | Hàng hóa | - | 15.033 | - | 20.117 | - | 37.352 |
| Tổng cộng | | 32.722 | 50.241 | 20.671 | 40.788 | 49.903 | 87.255 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 của Công ty)

❖ Đầu tư dài hạn

Trong năm 2020, Công ty Cổ phần Phân Bón Quốc tế Âu Việt không có các khoản đầu tư dài hạn.



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

Năm 2021, Công ty có khoản bất động sản đầu tư dài hạn trị giá 51,4 tỷ đồng. Đây là giá trị của phần nhà xưởng đang sử dụng làm nhà xưởng và cho thuê của công ty con – CTCP Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang – tại địa chỉ Ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Năm 2022, Công ty đã hoàn thành việc xây dựng công trình “Nhà máy phân bón quốc tế Âu Việt” trên diện tích gần 1,4 ha tại Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang với tổng mức đầu tư tính đến hết năm 2022 gần 23 tỷ đồng. Hiện tại, nhà máy đã được đưa vào sử dụng và một phần diện tích để cho thuê.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của CTCP Phân bón Quốc tế Âu Việt

| Các chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2020 | | Năm 2021 | | Năm 2022 | |
|--|--------|------------|----------|------------|----------|------------|----------|
| | | Công ty mẹ | Hợp nhất | Công ty mẹ | Hợp nhất | Công ty mẹ | Hợp nhất |
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | Lần | 2,47 | 1,91 | 1,37 | 1,39 | 1,15 | 1,19 |
| + Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | Lần | 1,62 | 1,32 | 0,97 | 0,98 | 0,52 | 0,60 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | | | | |
| + Hệ số Nợ/ Tổng tài sản | % | 19,63 | 28,56 | 23,76 | 35,64 | 31,90 | 43,34 |
| + Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu | % | 24,43 | 39,97 | 31,16 | 55,37 | 46,84 | 76,49 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | | | | |
| + Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | Lần | 1,11 | 0,85 | 0,84 | 1,12 | 0,80 | 1,17 |
| + Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân | Lần | 2,11 | 1,51 | 2,15 | 2,26 | 2,38 | 2,49 |
| + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | Lần | 7,24 | 5,20 | 6,17 | 6,94 | 5,14 | 5,80 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | | | | |
| + Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | % | 5,32 | 11,91 | 5,00 | 4,18 | 2,51 | 1,77 |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân | % | 5,92 | 10,08 | 4,20 | 4,66 | 2,00 | 2,07 |



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

| Các chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2020 | | Năm 2021 | | Năm 2022 | |
|---|--------|------------|----------|------------|----------|------------|----------|
| | | Công ty mẹ | Hợp nhất | Công ty mẹ | Hợp nhất | Công ty mẹ | Hợp nhất |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 7,53 | 13,88 | 5,37 | 6,86 | 2,78 | 3,44 |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phân Bón Quốc tế Âu Việt)

Về khả năng thanh toán: Việc phát sinh khoản nợ ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động đã làm cho hệ số khả năng thanh toán của CTCP Phân bón Quốc tế Âu Việt giảm, các chỉ số về khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh năm 2022 lần lượt là 1,19 lần và 0,60 lần; tuy nhiên đây vẫn là mức an toàn và Công ty luôn kiểm soát chỉ tiêu này để đảm bảo về khả năng thanh toán.

Về cơ cấu vốn: Hai chỉ tiêu Hệ số nợ/Tổng tài sản và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu đều tăng từ 35,64% và 55,37% năm 2021 lên 43,34% và 76,49% trong năm 2022 do tăng khoản vay nợ ngắn hạn trong kỳ. Việc tận dụng tốt đòn bẩy tài chính sẽ giúp Công ty phát triển trong thời gian tới tuy nhiên Ban lãnh đạo Công ty luôn đảm bảo các chỉ số này nằm trong mức an toàn, không trở thành gánh nặng cũng như tăng mức độ rủi ro đối với doanh nghiệp.

Về các chỉ tiêu năng lực hoạt động: Các chỉ tiêu năng lực hoạt động của Công ty giai đoạn 2021 - 2022 đều có sự ổn định cho thấy việc quản lý điều hành của Công ty đã được cải thiện đáng kể. Các chỉ số năng lực hoạt động của Công ty năm 2021 đều ở mức khá so với trung bình ngành.

Về các chỉ tiêu khả năng sinh lời: Do ảnh hưởng của thị trường kinh tế thế giới và lạm phát tăng cao trong năm 2022, tất cả các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty có sự sụt giảm mạnh. Trong những năm tiếp theo, CTCP Phân bón Quốc tế Âu Việt tiếp tục chủ trương đẩy mạnh hoạt động sản xuất phân bón, qua đó nâng cao hơn nữa vị thế của Công ty trong ngành và gia tăng lợi nhuận.



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÁU VIỆT**

12. Tài sản

12.1 Tài sản cố định

Bảng 18: Tình hình tài sản cố định của Công ty (ĐVT: triệu đồng)

| S T T | Chi tiêu | Công ty mẹ 31/12/2020 | | Hợp nhất 31/12/2020 | | Công ty mẹ 31/12/2021 | | Hợp nhất 31/12/2021 | | Công ty mẹ 31/12/2022 | | Hợp nhất 31/12/2022 | |
|-----------------------------|---|--------------------------|--------------------|------------------------|--------------------|--------------------------|--------------------|------------------------|--------------------|--------------------------|--------------------|------------------------|--------------------|
| | | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại |
| I | Tài sản cố định hữu hình | 26.408 | 22.068 | 100.048 | 93.857 | 26.947 | 21.209 | 62.009 | 53.747 | 31.112 | 23.375 | 68.139 | 57.075 |
| 1 | Nhà cửa, vật kiến trúc | 13.628 | 12.026 | 86.168 | 82.798 | 14.112 | 12.799 | 31.696 | 28.153 | 17.912 | 14.913 | 38.033 | 32.986 |
| 2 | Máy móc thiết bị | 10.295 | 8.439 | 10.295 | 8.439 | 10.295 | 7.594 | 26.673 | 23.426 | 11.043 | 7.595 | 11.571 | 8.169 |
| 3 | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 2.485 | 1.603 | 3.585 | 2.620 | 2.540 | 815 | 3.640 | 2.168 | 2.157 | 867 | 2.157 | 815 |
| 4 | Tài sản cố định khác | - | - | - | - | - | - | 16.378 | 15.760 | - | - | 16.378 | 15.105 |
| II | Tài sản cố định thuê tài chính | - | - | - | - | - | - | - | - | 5.265 | 5.201 | 5.265 | 5.201 |
| 1 | Máy móc thiết bị | - | - | - | - | - | - | - | - | 2.522 | 2.480 | 2.522 | 2.480 |
| 2 | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | - | - | - | - | - | - | - | - | 2.743 | 2.721 | 2.743 | 2.721 |
| III | Tài sản cố định vô hình | - | - | 28.634 | 27.514 | - | - | 28.634 | 26.759 | - | - | 28.677 | 26.047 |
| 1 | Chương trình phần mềm | - | - | 50 | 25 | - | - | 50 | 8 | - | - | 93 | 35 |
| 2 | Quyền sử dụng đất | - | - | 28.584 | 27.489 | - | - | 28.584 | 26.751 | - | - | 28.584 | 26.012 |
| Tổng tài sản cố định | | 26.408 | 22.068 | 128.682 | 121.371 | 26.947 | 20.773 | 90.643 | 80.506 | 36.377 | 28.576 | 102.081 | 88.323 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty)



Trong năm 2021, Công ty chuyển tài sản là nhà xưởng đang sử dụng cho thuê tại địa chỉ Ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang với giá trị hơn 54 tỷ đồng sang phân loại bất động sản đầu tư. Do đó, giá trị tài sản cố định của Công ty tại thời điểm kết thúc năm 2021 giảm 33,6% so với năm 2020. Tài sản cố định hữu hình của Công ty tại Báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2022 là 57,1 tỷ đồng, trong đó nhà cửa, vật kiến trúc chiếm tỷ trọng hơn 57,7%.

12.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng 19: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (ĐVT: triệu đồng)

| TT | Khoản mục | 2020 | 2021 | 2022 |
|----|------------------------------------|--------------|---------------|--------------|
| 1 | Mua sắm tài sản cố định | 2.798 | 2.798 | 1.933 |
| 2 | Xây dựng cơ bản dở dang | - | 15.275 | - |
| 3 | Sửa chữa, nâng cấp tài sản cố định | 2.814 | 4.132 | - |
| | Tổng cộng | 5.612 | 22.206 | 1.933 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2021 và 2022 của Công ty)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

13.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2022 - 2023

Bảng 20: Kế hoạch kinh doanh năm 2022 - 2023

| Chỉ tiêu | Hợp nhất năm 2023 | |
|---------------------------|-------------------|-------------------------|
| | Kế hoạch | % tăng/giảm so với 2022 |
| Doanh thu thuần | 400 tỷ đồng | 2,3% |
| Lợi nhuận sau thuế | 30,5 tỷ đồng | 342% |
| Tỷ lệ LNST/DTT | 7,62% | 0,36% |
| Tỷ lệ LNST/VCSH bình quân | 13,4% | (2,75%) |
| Tỷ lệ cổ tức dự kiến | 10% | - |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt)

13.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Các doanh nghiệp sản xuất trong ngành phân bón nói chung và Công ty Âu Việt nói riêng dự báo sẽ phải tiếp tục đối diện với nhiều thách thức trong năm 2023 khi tình hình kinh tế - chính trị trên thế giới vẫn còn nhiều bất ổn, kinh tế toàn cầu vẫn chưa thoát khỏi nguy cơ suy thoái và nguy cơ dịch bệnh vẫn còn. Tuy nhiên, thị trường phân bón năm 2023 vẫn những có những điểm sáng



BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ẨM VIỆT

khi mà xuất khẩu nông sản đã được mở cửa trở lại, sản xuất nông nghiệp được duy trì, nhiều quốc gia chú trọng an ninh lương thực đẩy mạnh dự trữ hơn, tiêu thụ nhiều hơn các mặt hàng chủ lực như lúa mì, gạo, ngũ cốc.... Về lâu dài điều này sẽ tác động tích cực lên việc tiêu thụ phân bón nội địa, qua đó giảm bớt áp lực tồn kho cho các doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước.

Trên cơ sở đánh giá những rủi ro và cơ hội, Ban Lãnh đạo Công ty ẨM Việt nhận định phân bón vẫn luôn là mặt hàng được ưu tiên hàng đầu và khó có thể thay thế tại thị trường trong nước. Do vậy, nhu cầu phân bón cho sản xuất nông nghiệp trong nước năm 2023 sẽ dần tăng trở lại. Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả và đạt kế hoạch đề ra, Ban Lãnh đạo Công ty ẨM Việt đã và đang triển khai nhiều giải pháp như tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất, mở rộng kênh phân phối, hỗ trợ trực tiếp về mặt kỹ thuật và marketing cho hệ thống các đại lý, cũng như điều chỉnh giá bán đảm bảo cạnh tranh trên thị trường để không bị tồn kho cao. Bên cạnh đó, doanh thu đến từ các lĩnh vực hoạt động kinh doanh khác của Công ty gồm kinh doanh điện năng lượng mái nhà và cho thuê kho cũng sẽ mang lại nguồn lợi nhuận ổn định, dần dần nâng tỷ trọng doanh thu của các hoạt động này trong cơ cấu doanh thu của Công ty.

Dự kiến 6 tháng cuối năm 2023, trong bối cảnh dịch Covid-19 đã được kiểm soát và nền kinh tế dần phục hồi, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ẨM Việt sẽ tiếp tục được triển khai liên tục và ổn định. Vì vậy, việc đạt kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2023 là tương đối khả thi.

Bảng 21: Các hợp đồng dự kiến trong năm 2023 của ẨM Việt

| TT | Tên khách hàng | Mặt hàng/ Dịch vụ | Thời gian thực hiện | Giá trị dự kiến (VNĐ) |
|----|--|----------------------|------------------------|--------------------------|
| 1 | Công ty TNHH Thương mại Dịch Vụ Sản Xuất Đại Thiên Ngân | Phân bón | 2023 | 70.000.000.000 |
| 2 | Công ty Cổ Phần Phân bón Lâm Phong | Phân bón | 2023 | 35.000.000.000 |
| 3 | Công ty TNHH Đầu tư Minh Hân | Phân bón | 2023 | 30.000.000.000 |
| 4 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận | Phân bón | 2023 | 15.000.000.000 |
| 5 | Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Khánh Phát | Phân bón | 2023 | 10.000.000.000 |
| 6 | Công Ty TNHH Giải pháp Nông nghiệp và Xây dựng Đồng Tâm | Phân bón | 2023 | 8.000.000.000 |
| 7 | Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Miền Nam | Phân bón | 2023 | 12.000.000.000 |
| 8 | Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Ngân Phúc | Phân bón | 2023 | 20.000.000.000 |



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÁU VIỆT**

| TT | Tên khách hàng | Mặt hàng/ Dịch vụ | Thời gian thực hiện | Giá trị dự kiến (VNĐ) |
|-------------|--|------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|
| 9 | Công ty TNHH SX Thương mại Dịch vụ Tân Nông Phát | Phân bón | 2023 | 8.000.000.000 |
| 10 | Các Công ty khác | Phân bón | 2023 | 50.000.000.000 |
| 11 | Các Đại lý và Khách lẻ | Phân bón | 2023 | 45.000.000.000 |
| Tổng | | | | 303.000.000.000 |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Áu Việt)

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

15.1 Định hướng phát triển của Công ty

Các kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty được xây dựng phù hợp với định hướng của “Quy hoạch phát triển hệ thống sản xuất và hệ thống phân phối mặt hàng phân bón giai đoạn 2011 -2020, có xét đến 2025” được Bộ trưởng Bộ Công thương phê duyệt theo Quyết định số 6868/QĐ-BCT ngày 27/12/2010 và Quyết định số 1621/QĐ-TTg ngày 18/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Mục tiêu của Công ty trong những năm tới là tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, phát triển bền vững. Theo đó, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư chiều sâu, khai thác tốt tiềm năng, nội lực của Công ty nhằm nâng cao năng lực sản xuất, năng suất thiết bị công nghệ, năng suất lao động, chất lượng sản phẩm hàng hóa, thực hành tiết kiệm để giảm các chi phí sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng sức cạnh tranh với sản phẩm phân bón cùng loại trên thị trường.

Đồng thời, nhận thấy được định hướng phát triển của ngành trong việc hạn chế sản phẩm phân bón nhập khẩu trong tương lai, đẩy mạnh sản xuất phân bón hữu cơ trong nước, cũng như thúc đẩy xuất khẩu theo định hướng của Nhà nước, phân bón Áu Việt luôn tăng cường nghiên cứu, đầu tư thiết bị máy móc, áp dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng trong mọi hoạt động kinh doanh, sản xuất của Công ty để trở thành một trong những nhà sản xuất và cung cấp phân bón uy tín, hướng tới và dần khẳng định vị thế của Công ty trong ngành.

Công ty tiếp tục đầu tư khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để phát triển sản phẩm phân bón hữu cơ. Các sản phẩm mới với những ứng dụng mới sẽ được nghiên cứu và mở rộng phát triển thêm. Các sản phẩm ngày càng được đa dạng hóa để thích hợp với từng loại đất, từng loại cây trồng và từng thời điểm sử dụng khác nhau. Phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí đầu vào, hạn chế tối đa chất thải khí thải sẽ tiếp tục được Công ty phát huy sâu rộng. Phong



trào này đã đem lại hiệu quả lớn cho Công ty không chỉ tiết kiệm chi phí, làm tăng lợi nhuận mà còn giúp cải thiện môi trường sản xuất.

Bên cạnh đó, Công ty cũng tăng cường mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, duy trì thị trường đã có, khai thác thị trường mới, có chính sách linh hoạt, đa phương thức để nâng cao hơn về năng lực tiêu thụ sản phẩm hàng hóa.

Ngoài ra, việc đầu tư vào các công ty sở hữu điện mặt trời sẽ mở ra thêm định hướng phát triển cho Công ty trong thời gian tới. Song song với việc mở rộng nhà xưởng sản xuất, Công ty sẽ triển khai các dự án điện mặt trời đi kèm để đáp ứng nhu cầu sản xuất và tối đa hóa giá trị về không gian. Trong thời gian tới, khi có đủ tiềm lực về tài chính và các điều kiện đi kèm Công ty cũng định hướng đầu tư thêm các nhà máy điện mặt trời và hướng đến sản xuất điện từ các năng lượng tái tạo và năng lượng sạch khác như điện gió, điện rác...

15.2 Chiến lược kinh doanh

Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt định hướng phát triển trở thành đơn vị sản xuất và kinh doanh các sản phẩm phân bón chất lượng cao, không chỉ mang lại hiệu quả sử dụng tốt cho người nông dân, mà còn giúp giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường. Chiến lược phát triển dài hạn trong 5 – 10 năm tới của phân bón Âu Việt là tập trung phát triển phân bón hữu cơ vi sinh theo xu hướng nông nghiệp hữu cơ. Ban Lãnh đạo Công ty đánh giá đây là hướng phát triển bền vững khi ngành phân bón thế giới và trong nước có những sự chuyển mình thay đổi mạnh mẽ trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 với sự phát triển mạnh về khoa học công nghệ, đi cùng với xu hướng phát triển nông nghiệp sạch.

Bên cạnh đó, cơ chế chính sách Nhà nước đang dần hoàn thiện, giúp xóa bỏ rào cản gia nhập lĩnh vực phân bón hữu cơ, vi sinh, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp phân bón trong nước. Nghị định 109/2018/NĐ -CP về Nông nghiệp hữu cơ đã được Chính phủ ban hành, có hiệu lực thi hành từ 15/10/2018, trong đó có nhiều cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình, nhóm hộ sản xuất sản phẩm hữu cơ.

Để kịp thời bắt kịp xu thế phát triển và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh trong tương lai, CTCP Phân bón Quốc tế Âu Việt sẽ triển khai các chiến lược hoạt động như sau:

- Vận hành Nhà máy phân bón hữu cơ, vi sinh Âu Việt kể từ năm 2023, đảm bảo công suất 9.000 tấn/năm;
- Tổ chức sản xuất và quản lý sản xuất một cách khoa học và không ngừng đổi mới cải tiến hợp lý hóa sản xuất;
- Tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, khoa học kỹ thuật để đa dạng hóa các dòng sản phẩm, nâng cao chất lượng;



- Đảm bảo duy trì chất lượng nguyên liệu đầu vào cũng như sản phẩm sản xuất ra đạt yêu cầu chất lượng theo quy định của Nhà nước và tiêu chuẩn đăng ký, sản phẩm thân thiện với môi trường được khách hàng tín nhiệm, nâng cao uy tín và thương hiệu phân bón Âu Việt;
- Mở rộng thị trường kinh doanh trong và ngoài nước, duy trì nguồn khách hàng truyền thống của Công ty;
- Nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên, tiết kiệm chi phí cho sản xuất và kinh doanh, đồng thời tăng năng suất lao động.

Xác định mục tiêu phát triển bền vững, CTCP Phân Bón Quốc Tế Âu Việt luôn cam kết đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu, lấy sự tận tâm và chuyên nghiệp trong từng sản phẩm để xây dựng sự tín nhiệm và gắn kết với khách hàng, mang đến hiệu quả kinh doanh cho Công ty, cho các đối tác khách hàng và đóng góp vào sự phát triển của xã hội.

16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có



II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

➤ Hội đồng quản trị

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|--------------------|--|
| 1 | Nguyễn Hoàng Luân | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Võ Văn Phước Quê | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| 3 | Nguyễn Đức Quang | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Võ Huỳnh Trang | Thành viên HĐQT không điều hành |
| 5 | Nguyễn Thị Mỹ Tiên | Thành viên HĐQT độc lập |

1.2 Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

a. Chủ tịch HĐQT – Ông Nguyễn Hoàng Luân

- Họ và tên: Nguyễn Hoàng Luân
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Công nghệ sinh học
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|-------------------|----------------------------------|--|
| 09/2007 - 05/2010 | Chuyên viên kỹ thuật | Công ty TNHH Wilmar Agro Việt Nam |
| 06/2010 - 06/2013 | Giám đốc | Công ty TNHH ACI |
| 07/2013 - 11/2017 | Giám đốc | Công ty TNHH MTV Phân bón Quốc tế Âu Việt |
| 11/2017 – 06/2021 | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc | Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt |
| 03/2017 – Nay | Giám đốc | Công ty TNHH Revo Việt Nam |
| 07/2019 – 07/2022 | Trưởng Ban Kiểm tra | Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang |
| 08/2022 – Nay | Phó Chủ tịch | Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang |
| 12/2020 – Nay | Chủ tịch HĐQT | Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang |
| 06/2021 – Nay | Chủ tịch HĐQT | Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt |

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đã và đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ✓ 03/2017 – Nay : Giám đốc Công ty TNHH Revo Việt Nam
 - ✓ 08/2022 – Nay: Phó Chủ tịch – Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

- ✓ 12/2020 – Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 5.200.000 cổ phần, chiếm 38,24% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 110.000 cổ phần (tương đương 0,81% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của công ty đại chúng:

| STT | Họ tên | Mối quan hệ với thành viên HĐQT | Mối quan hệ với Công ty đại chúng |
|-----|---------------------|---------------------------------|---|
| 1 | Nguyễn Hoàng Phương | Chị ruột | Cổ đông Công ty Sở hữu 100.000 cổ phần |
| 2 | Nguyễn Thành Lập | Em ruột | Cổ đông Công ty Sở hữu 10.000 cổ phần |

- Lợi ích liên quan đến công ty đại chúng:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty đại chúng với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ: *Không có*
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký đại chúng và đến thời điểm hiện tại: Thù lao Chủ tịch HĐQT
- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng:
 - ❖ Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Revo Việt Nam
 - ❖ Hoạt động chính của doanh nghiệp: Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật. Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ.
 - ❖ Mối quan hệ của cổ đông lớn của Công ty đại chúng và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: Ông Nguyễn Hoàng Luân hiện nay đang giữ chức vụ Giám đốc Công ty TNHH Revo Việt Nam, với tỷ lệ sở hữu phần vốn góp là 51% trên tổng số vốn điều lệ.
 - ❖ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt không có giao dịch với Công ty TNHH Revo Việt Nam. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ thông báo về tất cả các lợi ích có thể gây xung đột lợi ích với Công ty. Ngoài ra, Hội



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty luôn chủ động phát hiện và báo cáo mọi tình huống xung đột lợi ích (nếu có) và đưa ra biện pháp để loại bỏ hoặc giảm nhẹ xung đột.

b. Thành viên HĐQT – Ông Võ Văn Phước Quê

- Họ và tên: Võ Văn Phước Quê
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Công nghệ sinh học
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|-------------------|-----------------|--|
| 10/2010 – 11/2011 | Nghiên cứu viên | Viện công nghệ sinh học Trường Đại Học Cần Thơ |
| 11/2011 – Nay | Giám đốc | Công ty TNHH Siêu Phân Bón |
| 07/2013 – 11/2017 | Phó Giám đốc | Công ty TNHH MTV Phân Bón Quốc Tế Âu Việt |
| 11/2017 – 06/2021 | Phó Giám đốc | Công ty Cổ Phần Phân Bón Quốc Tế Âu Việt |
| 11/2017 – Nay | Thành viên HĐQT | Công ty Cổ Phần Phân Bón Quốc Tế Âu Việt |
| 06/2021 – Nay | Tổng Giám đốc | Công ty Cổ Phần Phân Bón Quốc Tế Âu Việt |

- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ✓ 11/2011 – Nay: Giám đốc – Công ty TNHH Siêu Phân bón
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 1.550.000 cổ phần, chiếm 11,40% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 50.000 cổ phần (tương đương 0,37% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty đại chúng:

| STT | Họ tên | Mối quan hệ với thành viên HĐQT | Mối quan hệ với Công ty đại chúng |
|-----|----------------|---------------------------------|--|
| 1 | Võ Huỳnh Trang | Vợ | Cổ đông Công ty Sở hữu 50.000 cổ phần |



BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty đại chúng với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ: *Không có*
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký đại chúng và đến thời điểm hiện tại: Thù lao Thành viên HĐQT và lương Tổng Giám đốc
- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng:
 - ❖ Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Siêu Phân bón
 - ❖ Hoạt động chính của doanh nghiệp: sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (chi tiết: sản xuất các loại phân bón: phân hữu cơ, phân vi sinh, các sản phẩm phục vụ cho nông nghiệp)
 - ❖ Mối quan hệ của cổ đông lớn của Công ty đại chúng và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: Ông Võ Văn Phước Quê hiện nay đang giữ chức vụ Giám đốc Công ty TNHH Siêu Phân bón, với tỷ lệ sở hữu phần vốn góp là 10% trên tổng số vốn điều lệ.
 - ❖ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt không có giao dịch với Công ty TNHH Siêu Phân bón. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ thông báo về tất cả các lợi ích có thể gây xung đột lợi ích với Công ty. Ngoài ra, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty luôn chủ động phát hiện và báo cáo mọi tình huống xung đột lợi ích (nếu có) và đưa ra biện pháp để loại bỏ hoặc giảm nhẹ xung đột.

c. Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Đức Quang

- Họ và tên: Nguyễn Đức Quang
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

| Thời gian | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|-------------------|---------------------------------|--|
| 10/2008 – 09/2011 | Nhân viên kinh doanh | Công ty TNHH Wilmar Agro Việt Nam |
| 10/2011 – 05/2013 | Giám đốc bán hàng | Công ty TNHH Q2K |
| 07/2013 – 10/2017 | Giám đốc bán hàng | Công ty TNHH Nguyễn Đức |
| 12/2017 – Nay | Giám đốc | Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phúc Điền Hậu Giang |
| 06/2021 – Nay | Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD | Công ty Cổ Phần Phân Bón Quốc Tế Âu Việt |

- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ✓ 12/2017 – Nay: Giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty đại chúng: *Không có*
- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty đại chúng với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ:

| Đối tượng | Mối quan hệ | Loại giao dịch | Giá trị giao dịch | Các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng | Cấp có thẩm quyền chấp thuận |
|------------------|--------------------|--|--------------------------|--|-------------------------------------|
| Nguyễn Đức Quang | Thành viên HĐQT | Hợp đồng mua bán phân bón và các hóa chất giữa CTCP Phân bón Quốc tế Âu Việt và CTCP Phúc Điền Hậu Giang | 50,2 tỷ đồng | Năm 2020 | HĐQT thông qua |
| | | | 10,3 tỷ đồng | Năm 2021 | |

- ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký đại chúng và đến thời điểm hiện tại: Thù lao thành viên HĐQT và lương Phó Tổng Giám đốc



BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng:
 - ❖ Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phúc Điền Hậu Giang
 - ❖ Hoạt động chính của doanh nghiệp: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp
 - ❖ Mối quan hệ của cổ đông lớn của Công ty đại chúng và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: Ông Nguyễn Đức Quang hiện nay đang giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phúc Điền Hậu Giang, với tỷ lệ sở hữu cổ phần là 0,95% trên tổng số vốn điều lệ.
 - ❖ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Công ty Cổ phần Phúc Điền Hậu Giang là công ty con của Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt (tỷ lệ sở hữu 97,62%). Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ thông báo về tất cả các lợi ích có thể gây xung đột lợi ích với Công ty. Ngoài ra, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty luôn chủ động phát hiện và báo cáo mọi tình huống xung đột lợi ích (nếu có) và đưa ra biện pháp để loại bỏ hoặc giảm nhẹ xung đột.

d. Thành viên HĐQT – Bà Võ Huỳnh Trang

- Họ và tên: Võ Huỳnh Trang
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Công nghệ sinh học
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|-------------------|--|---|
| 11/2012 – 10/2013 | Chuyên viên nghiên cứu | Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam |
| 07/2013 – 11/2017 | Phó Phòng Nghiên cứu Phát triển sản phẩm | Công ty TNHH MTV Phân Bón Quốc Tế Âu Việt |
| 11/2017 – Nay | Thành viên HĐQT | Công ty Cổ Phần Phân Bón Quốc Tế Âu Việt |

- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng: Thành viên Hội đồng Quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÁU VIỆT**

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần, chiếm 0,37% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 1.558.937 cổ phần (tương đương 11,47% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty đại chúng:

| STT | Họ tên | Mối quan hệ với thành viên HĐQT | Mối quan hệ với Công ty đại chúng |
|-----|------------------|---------------------------------|--|
| 1 | Võ Văn Phước Quê | Chồng | Thành viên HĐQT kiêm TGD Sở hữu 1.550.000 cổ phần |
| 2 | Thạch Thắng | Em rể | Cổ đông Công ty Sở hữu 8.937 cổ phần |

- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty đại chúng với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ: *Không có*
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký đại chúng và đến thời điểm hiện tại: Thù lao Thành viên HĐQT
- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: *Không có*

e. Thành viên HĐQT – Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên

- Họ và tên: Nguyễn Thị Mỹ Tiên
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|-------------------|-----------------|--|
| 03/2010 – 05/2021 | Kế toán TH | Công ty TNHH TV XD Thiên Lộc Phát |
| 06/2021 – Nay | Thành viên HĐQT | Công ty Cổ phần Phân Bón Quốc tế Áu Việt |



- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty đại chúng: *Không có*
- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty đại chúng với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ: *Không có*
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký đại chúng và đến thời điểm hiện tại: Thù lao Thành viên HĐQT
- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: *Không có*

2. Ban Kiểm soát

2.1 Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|------------|---------------------|----------------|
| 1 | Nguyễn Thị Thu Hiền | Trưởng BKS |
| 2 | Nguyễn Thị Bảo Trâm | Thành viên BKS |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Thảo | Thành viên BKS |

2.2 Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

a. Trưởng BKS – Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

| Thời gian | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|-------------------|-----------------|--|
| 07/2015 – 03/2017 | Thực tập sinh | Công Ty Thực Phẩm Starfood - Nhật Bản |
| 04/2017 – 07/2018 | Kế toán viên | Công Ty CP Giáo Dục & Hướng Nghiệp Aloha - Chi nhánh Cần Thơ |
| 08/2018 – 06/2021 | Trợ lý Giám đốc | Công ty TNHH Revo Việt Nam |
| 06/2021 – Nay | Trưởng BKS | Công ty Cổ Phần Phân Bón Quốc Tế Âu Việt |

- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty đại chúng: *Không có*
- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty đại chúng với thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của họ: *Không có*
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký đại chúng và đến thời điểm hiện tại: Thù lao Thành viên BKS
- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: *Không có*

b. Thành viên BKS – Bà Nguyễn Thị Bảo Trâm

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bảo Trâm
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1996
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán
- Kinh nghiệm công tác:



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

| Thời gian | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|-------------------|----------------|--|
| 09/2018 – 06/2021 | Kế toán viên | Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt |
| 06/2021 – Nay | Thành viên BKS | Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt |

- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty đại chúng: *Không có*
- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty đại chúng với thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của họ: *Không có*
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký đại chúng và đến thời điểm hiện tại: Thù lao Thành viên BKS
- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: *Không có*

c. Thành viên BKS – Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Thảo
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1992
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|-------------------|--------------|--|
| 05/2015 – 06/2017 | Kế toán viên | Công Ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Việt Thành |
| 07/2017 – 10/2019 | Kế toán viên | Công ty TNHH TM DV Triều Dân I |



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

| Thời gian | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|-------------------|----------------|---|
| 10/2019 – 06/2021 | Kế toán viên | Cty TNHH Đầu Tư Siêu Thị Nam Phong Tây Đô |
| 06/2021 – Nay | Thành viên BKS | Công Ty Cổ Phần Phân Bón Quốc Tế Âu Việt |

- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty đại chúng: *Không có*
- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty đại chúng với thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của họ: *Không có*
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký đại chúng và đến thời điểm hiện tại: Thù lao Thành viên BKS
- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: *Không có*

3. Ban Tổng Giám đốc

3.1 Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|------------|------------------|-------------------|
| 1 | Võ Văn Phước Quê | Tổng Giám đốc |
| 2 | Nguyễn Đức Quang | Phó Tổng Giám đốc |

3.2 Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

a. Tổng Giám đốc – Ông Võ Văn Phước Quê (xem mục Hội đồng quản trị 3.2.b)

b. Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Đức Quang (xem mục Hội đồng quản trị 3.2.c)

c. Kế toán trưởng

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|------------|------------------|----------------|
| 1 | Biện Thị Chuyên | Kế toán trưởng |



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng

- Họ và tên: Biện Thị Chuyên
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|-------------------|----------------|---|
| 03/2010 – 10/2012 | Kế toán viên | Công ty Cổ phần Khách sạn Á Châu Cần Thơ |
| 10/2012 – 06/2015 | Kế toán viên | Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Tổng Hợp Hữu Lợi |
| 06/2015 – 03/2016 | Kế toán viên | Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vi-Na-Anh |
| 03/2016 – 11/2017 | Kế toán trưởng | Công ty TNHH MTV Phân Bón Quốc Tế Âu Việt |
| 11/2017 – Nay | Kế toán trưởng | Công ty Cổ phần Phân Bón Quốc Tế Âu Việt |

- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty đại chúng: *Không có*
- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty đại chúng với Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: *Không có*
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký đại chúng và đến thời điểm hiện tại: Lương Kế toán trưởng
- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: *Không có*



4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Việc trở thành công ty đại chúng đòi hỏi Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt phải đáp ứng và tuân thủ thực hiện những yêu cầu về quản trị của Công ty. Ban lãnh đạo Công ty xác định việc tăng cường quản trị Công ty là cấp thiết và quan trọng, nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty. Vì thế, các hoạt động tăng cường quản trị đã được Công ty triển khai và có kế hoạch triển khai như sau:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức vào ngày 28/06/2021 đã thông qua Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát áp dụng cho công ty đại chúng, đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 116/020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính. Hiện nay, các quy chế quản trị này vẫn đang được triển khai áp dụng tại Công ty;
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được tổ chức ngày 14/03/2022 đã thông qua việc cập nhật, bổ sung Điều lệ theo quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được tổ chức ngày 14/03/2022 đã thông qua Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam, đáp ứng theo đúng quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020;
- Công ty đã xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác kiểm toán nội bộ theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019. Theo đó, Công ty dự kiến sẽ xây dựng Quy chế Kiểm toán nội bộ và dự kiến ban hành áp dụng kể từ năm 2023. HĐQT Công ty sẽ bổ nhiệm 01 người phụ trách kiểm toán nội bộ.
- Công ty có kế hoạch bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty trong thời gian tới.

Song song với các kế hoạch tăng cường quản trị nêu trên, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Phân bón Âu Việt cam kết sẽ tiếp tục nghiêm túc thực hiện quản trị chặt chẽ, đồng bộ và toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn chỉnh các kế hoạch phát triển Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, góp phần đem lại sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Bảng 22. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| STT | Tên cá nhân/Tổ chức | Chức vụ/ Mối quan hệ | Địa chỉ | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|---------------------|----------------------------|---------|-------------------------------|---------------------------|
| I | Hội đồng quản trị | | | | |



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

| STT | Tên cá nhân/Tổ chức | Chức vụ/ Mối quan hệ | Địa chỉ | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|------------|-------------------------------|---|---|--|-------------------------------------|
| 1 | Nguyễn Hoàng Luân | Chủ tịch HĐQT | KDC An Thới, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ | 5.200.000 | 38,24 |
| 1.1 | Nguyễn Thanh Lương | Cha ruột | Đông Hải, Đại Hải, Kế Sách, Sóc Trăng | 0 | 0 |
| 1.2 | Nguyễn Thị Hạnh | Mẹ ruột | Đông Hải, Đại Hải, Kế Sách, Sóc Trăng | 0 | 0 |
| 1.3 | Vũ Kim Tuyền | Cha vợ | An Chu, Bắc Sơn, Trảng Bom, Đồng Nai | 0 | 0 |
| 1.4 | Nguyễn Thị Thu Toàn | Mẹ vợ | Bùi Chu, Bắc Sơn, Trảng Bom, Đồng Nai | 0 | 0 |
| 1.5 | Vũ Thị Tuyết Trinh | Vợ | 30/41 Tây Lạc, Bắc Sơn, Trảng Bom, Đồng Nai | 0 | 0 |
| 1.6 | Nguyễn Ngọc Như Ý | Con gái | B1-16 KDC An Thới, Phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 1.7 | Nguyễn Hoàng Phương | Chị ruột | Đông Hải, Đại Hải, Kế Sách, Sóc Trăng | 100.000 | 0,74 |
| 1.8 | Nguyễn Thành Lập | Em ruột | 89/49 Nguyễn Thông, An Thới, Bình Thủy, TP. Cần Thơ | 10.000 | 0,07 |
| 1.9 | Phạm Trần Đan Thanh | Em dâu | 89/49 Nguyễn Thông, An Thới, Bình Thủy, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 1.10 | Công ty TNHH Revo Việt Nam | Tổ chức có liên quan | Km 2087 Quốc lộ 1A, ấp Long An B, Thị Trấn Cái Tắc, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang | 0 | 0 |
| 2 | Võ Văn Phước Quê | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | Phường An Phú, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ | 1.550.000 | 11,40 |
| 2.1 | Võ Văn Đông | Cha ruột | Tường Tín, Thới Hòa, Trà Ôn, Vĩnh Long | 0 | 0 |
| 2.2 | Nguyễn Thị Thêm | Mẹ ruột | Tường Tín, Thới Hòa, Trà Ôn, Vĩnh Long | 0 | 0 |
| 2.3 | Võ Văn Sang | Cha vợ | Nguyễn Phích, U Minh, | 0 | 0 |



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ẮU VIỆT**

| STT | Tên cá nhân/Tổ chức | Chức vụ/ Mối quan hệ | Địa chỉ | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|----------|-----------------------|---------------------------------|--|-------------------------------|---------------------------|
| | | | Cà Mau | | |
| 2.4 | Huỳnh Thị Phương | Mẹ vợ | Nguyễn Phích, U Minh, Cà Mau | 0 | 0 |
| 2.5 | Võ Huỳnh Trang | Vợ | Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ | 50.000 | 0,37 |
| 2.6 | Võ Huỳnh Phước Hải | Con trai | Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 2.7 | Võ Huỳnh Hải Đường | Con gái | Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 2.8 | Võ Văn Phước Minh | Em ruột | Tường Tín, Thới Hòa, Trà Ôn, Vĩnh Long | 0 | 0 |
| 2.9 | Võ Thị Phước Đức | Chị ruột | Tường Tín, Thới Hòa, Trà Ôn, Vĩnh Long | 0 | 0 |
| 2.10 | Đặng Văn Toán | Anh rể | Tường Tín, Thới Hòa, Trà Ôn, Vĩnh Long | 0 | 0 |
| 2.11 | Lê Ngọc Hương | Em dâu | Hồi Lộc, Xuân Hiệp, Trà Ôn, Vĩnh Long | 0 | 0 |
| 3 | Võ Huỳnh Trang | Thành viên HĐQT | Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ | 50.000 | 0,37 |
| 3.1 | Võ Văn Sang | Cha ruột | Nguyễn Phích, U Minh, Cà Mau | 0 | 0 |
| 3.2 | Huỳnh Thị Phương | Mẹ ruột | Nguyễn Phích, U Minh, Cà Mau | 0 | 0 |
| 3.3 | Võ Văn Đông | Cha chồng | Tường Tín, Thới Hòa, Trà Ôn, Vĩnh Long | 0 | 0 |
| 3.4 | Nguyễn Thị Thêm | Mẹ chồng | Tường Tín, Thới Hòa, Trà Ôn, Vĩnh Long | 0 | 0 |
| 3.5 | Võ Văn Phước Quê | Chồng | Phường An Phú, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ | 1.550.000 | 11,40 |
| 3.6 | Võ Huỳnh Phước Hải | Con trai | 108/49/9B đường 30/4, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 3.7 | Võ Huỳnh Hải Đường | Con gái | 108/49/9B đường 30/4, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ẮU VIỆT**

| STT | Tên cá nhân/Tổ chức | Chức vụ/ Mối quan hệ | Địa chỉ | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|------------|----------------------------|---|---|--|-------------------------------------|
| 3.8 | Võ Linh | Anh ruột | Nguyễn Phích, U Minh, Cà Mau | 0 | 0 |
| 3.9 | Võ Ngọc Trang | Em ruột | Nguyễn Phích, U Minh, Cà Mau | 0 | 0 |
| 3.10 | Thạch Thắng | Em rể | Số 6, ấp Mỹ Trung, Thiện Mỹ, Trà Ôn, Vĩnh Long | 8.937 | 0,07 |
| 3.11 | Trần Thị Lại | Chị dâu | Cây Giá, Định Thành, Đông Hải, Bạc Liêu | 0 | 0 |
| 4 | Nguyễn Đức Quang | Thành viên HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 4.1 | Nguyễn Hình | Cha ruột | Kinh 10B, Tân Hiệp, Tân Hiệp, Kiên Giang | 0 | 0 |
| 4.2 | Nguyễn Vũ Lâm | Con trai | Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 5 | Nguyễn Thị Mỹ Tiên | Thành viên HDQT | KDC Hồng Loan, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 5.1 | Nguyễn Văn Luật | Cha ruột | Ấp Quy Lân 6, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, Tp. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 5.2 | Lê Thanh Hoa | Mẹ ruột | Ấp Quy Lân 6, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, Tp. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 5.3 | Nguyễn Hồng Viên | Em ruột | Ấp Quy Lân 6, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, Tp. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 5.4 | Nguyễn Văn Kiệp | Em rể | Ấp Thới Mỹ 1, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp | 0 | 0 |
| II | Ban Tổng Giám đốc | | | | |



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ẮU VIỆT**

| STT | Tên cá nhân/Tổ chức | Chức vụ/ Mối quan hệ | Địa chỉ | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|------------|----------------------------|---|--|--|-------------------------------------|
| 1 | Võ Văn Phước Quê | Thành viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc | Phường An Phú, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ | 1.550.000 | 11,40 |
| | Xem mục I.2 | | | | |
| 2 | Nguyễn Đức Quang | Thành viên HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| | Xem mục I.4 | | | | |
| III | Ban Kiểm soát | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Thu Hiền | Trưởng BKS | Phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 6.000 | 0,04 |
| 1.1 | Nguyễn Văn Thắng | Cha ruột | 377 ấp Bình Đông, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre | 0 | 0 |
| 1.2 | Nguyễn Thị Vân | Mẹ ruột | 377 ấp Bình Đông, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre | 0 | 0 |
| 1.3 | Trần Thị Tánh | Mẹ chồng | Phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 1.4 | Trần Thành Luân | Chồng | Phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 1.5 | Nguyễn Thị Yến Nhi | Chị ruột | 377 ấp Bình Đông, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre | 0 | 0 |
| 2 | Nguyễn Thị Bảo Trâm | Thành viên BKS | Ấp Phú Bình, xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long | 1.000 | 0,01 |
| 2.1 | Nguyễn Ngọc Phượng | Mẹ ruột | Ấp Phú Bình, xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long | 0 | 0 |



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

| STT | Tên cá nhân/Tổ chức | Chức vụ/ Mối quan hệ | Địa chỉ | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|------------|----------------------------|-------------------------------------|--|--|-------------------------------------|
| 2.2 | Nguyễn Thanh Hoàng | Anh ruột | Ấp Phú Bình, xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long | 0 | 0 |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Thảo | Thành viên BKS | KV Thạnh Huề, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 3.1 | Nguyễn Tân Phát | Cha ruột | KV Thạnh Huề, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 3.2 | Nguyễn Thị Kim Cúc | Mẹ ruột | KV Thạnh Huề, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 3.3 | Dương Văn Tấn Tài | Cha chồng | 8/1 KV3, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 3.4 | Lê Thị Bảy | Mẹ chồng | 8/1 KV3, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 3.5 | Dương Lê Hà Thanh | Chồng | KV Thạnh Huề, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 3.6 | Dương Nguyễn Gia Hân | Con gái | KV Thạnh Huề, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 3.7 | Nguyễn Thị Thu Thủy | Chị ruột | 33 KV Thạnh Huề, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 3.8 | Nguyễn Thị Thu Trang | Em ruột | 33 KV Thạnh Huề, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| IV | Kế toán trưởng | | | | |
| 1 | Biện Thị Chuyên | Kế toán trưởng | KV5, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 20.000 | 0,15 |
| 1.1 | Biện Văn Đục | Cha ruột | 4A/9, KV5, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |



BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ẬU VIỆT

| STT | Tên cá nhân/Tổ chức | Chức vụ/ Mối quan hệ | Địa chỉ | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|------|---|----------------------------|--|-------------------------------|---------------------------|
| 1.2 | Châu Thị Út | Mẹ ruột | 4A/9, KV5, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 1.3 | Nguyễn Văn Bưởi | Cha chồng | 40/8, KV6, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 1.4 | Nguyễn Phạm Trường Sơn | Chồng | 40/8, KV6, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 1.5 | Nguyễn Hoàng Nam | Con trai | 40/8, KV6, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 1.6 | Đình Hoàng Quyên | Con gái | 4B/9 KV5, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 1.7 | Biện Hùng Lý | Anh ruột | 4D/9, KV5, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 1.8 | Biện Hùng Năng | Anh ruột | 4C/9, KV5, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 1.9 | Trương Thị Thu Huyền | Chị dâu | 83/4 Hoàng Văn Thụ, An Cư, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 1.10 | Biện Hùng Cầu | Em ruột | 4B/9 KV5, P.Hưng Thạnh, Q.Cái Răng, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 1.11 | Biện Hùng Huấn | Em ruột | 4A/9, KV5, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 1.12 | Nguyễn Thị Huyền Trang | Em dâu | 4A/9, KV5, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| 1.13 | Mai Hồng Tươi | Em dâu | 263 KV Phú Mỹ, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 0 | 0 |
| V | <i>Người có liên quan của Người đại diện theo pháp luật</i> | | (Xem mục IV.A.2) | | |
| VI | <i>Người có liên quan của cổ đông lớn</i> | | (Xem mục IV.A.1 và IV.A.2) | | |



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÁU VIỆT**

| STT | Tên cá nhân/Tổ chức | Chức vụ/ Mối quan hệ | Địa chỉ | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|---|-------------------------|--|-------------------------------|---------------------------|
| VII | <i>Người có liên quan khác (công ty con, công ty liên kết...)</i> | | | | |
| 1 | Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang | Công ty con | Số 816 Quốc lộ 1A, ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam | 0 | 0 |

(Nguồn: CTCP Phân bón Quốc tế Áu Việt)

6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định

Bảng 23. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan (hợp nhất)

| STT | Người có liên quan | Mối quan hệ với Công ty | Năm 2020 (triệu đồng) | Năm 2021 (triệu đồng) | Năm 2022 (triệu đồng) |
|-----|--|----------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 1 | Nguyễn Hoàng Luân - Chủ tịch HĐQT | | | | |
| | - Tạm ứng | | 1.954 | 4.227 | - |
| | - Thu lại tiền tạm ứng | | 2.028 | 4.500 | - |
| | - Phải trả tiền mượn | | - | - | 43.500 |
| | - Trả tiền mượn | | - | - | 42.840 |
| | <i>- Một số tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hoàng Luân bao gồm sổ tiết kiệm và quyền sử dụng đất đang được Công ty thế chấp đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng.</i> | | | | |
| 2 | Võ Văn Phước Quê - Thành viên HĐQT kiêm TGĐ | | | | |
| | - Tạm ứng | | 1.704 | 454 | - |
| | - Thu lại tiền tạm ứng | | 2.057 | 684 | - |
| 3 | Nguyễn Đức Quang - Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ | | | | |
| | - Tạm ứng | | 537 | - | - |
| | - Thu lại tiền tạm ứng | | 400 | 786 | - |
| | - Hợp đồng mua bán phân bón và các hóa chất giữa CTCP Phân bón Quốc tế Áu Việt và CTCP Phúc Điền Hậu Giang (ông Nguyễn Đức Quang là Giám đốc CTCP Phúc Điền Hậu Giang) | | 50.200 | 10.300 | - |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng bao gồm lương và thù lao như sau:



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

| Đối tượng | Năm 2021 (triệu đồng) | Năm 2022 (triệu đồng) |
|---|----------------------------------|----------------------------------|
| Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc | 482 | 486 |
| Các thành viên Ban Kiểm soát | - | 84 |
| Kế toán trưởng | 86 | 127 |
| Tổng cộng | 568 | 697 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2021 và 2022 của Công ty)

Hậu Giang, ngày 18 tháng 10 năm 2023

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**



VÕ VĂN PHƯỚC QUỆ

PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- 2. Phụ lục II** : Điều lệ Công ty
- 3. Phụ lục III** : Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2021 và 2022